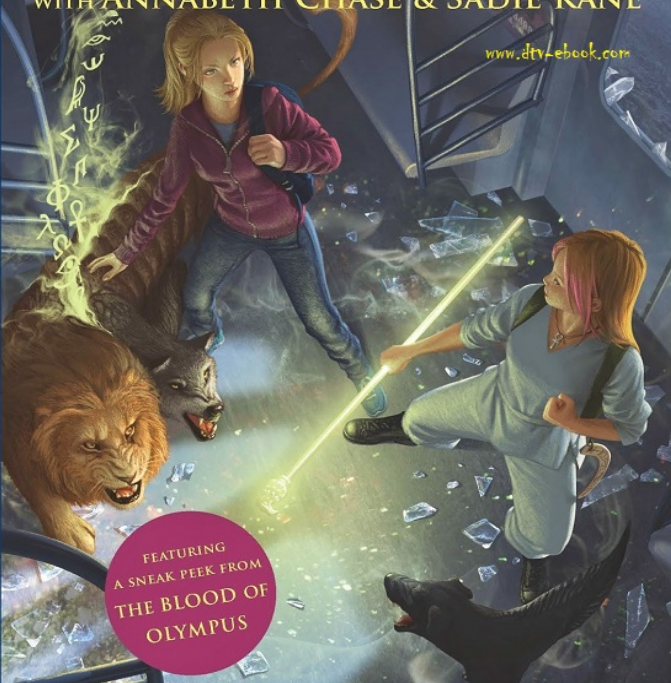


RICK RIORDAN

THE STAFF OF SERAPIS

WITH ANNABETH CHASE & SADIE KANE

www.dtv-ebook.com



FEATURING
A SNEAK PEEK FROM
THE BLOOD OF
OLYMPUS

Quyền trượng của thần Seraphis

Tên Ebook: *Quyền trượng của Thần
Seraphis*



Tác Giả: *Rick Riordan*



Thể Loại: *Thần thoại, Tiểu Thuyết,
Văn học phương Tây*



Dịch Giả: **Magic Purple, Thanh Phong,**
Chí Thành Trần



Nguồn: **gacsach.com,**
kuaileblog.wordpress.com



Ebook: **<http://www.dtv-ebook.com>**



*Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn
thành với mục đích phi thương mại,*

nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục lục:

Về tác giả:

Tóm tắt nội dung:

Phần một

Phần hai

Phần ba

Phần bốn

Phần năm

Phần sáu

Phần bảy - hết

Về tác giả:

Rick Riordan là tác giả của các giải thưởng, tác phẩm bán chạy nhất cho bộ truyện Percy Jackson và tác phẩm ly kỳ cho hai bộ truyện Biên niên sử nhà Kane và Những anh hùng của đỉnh Olympus.

Theo Rick, ý tưởng cho những câu chuyện về Percy Jackson được lấy cảm hứng từ con trai ông Haley. Nhưng có tin đồn là Trại Con lai thực sự tồn tại, và Rick dành những mùa hè ở đó để ghi chép những chuyến phiêu lưu của các á

thần trẻ tuổi. Một số người tin rằng, để tránh một sự hoảng loạn lớn trong thế giới người phàm, ông ấy phải thề với dòng sông Styx rằng câu chuyện của Percy Jackson là hư cấu. Rick sống ở Boston, Massachussetts, (ngoại trừ những mùa hè của ông trên Đồi Con lai) với vợ và hai con trai.

Tóm tắt nội dung:

Quyền trượng của thần Serapis là phần tiếp theo của Con trai của Sobek (link đọc truyện trên thư viện: The son of Sobek) kể về cuộc gặp gỡ giữa Annabeth Chase và Sadie Kane là hai nhân vật trong hai bộ tiểu thuyết nổi tiếng của ông,

Percy Jackson và Biên niên sử nhà Kane. Cả hai người cùng nhau chống lại Serapis - một vị thần được tạo nên từ sự kết hợp cả phép thuật Hy Lạp và Ai Cập qua đó biết được cả hai cuộc gặp gỡ chỉ là những thử nghiệm của một kẻ thù hùng mạnh sau này.

Phần một

Cho đến khi phát hiện ra con quái vật hai đầu, Annabeth căn bản không thể tưởng tượng được ngày hôm nay của cô có thể tồi tệ hơn.

Cô đã dành cả buổi sáng làm bài tập để

theo kịp chương trình học ở trường. (Việc thường xuyên bỏ lớp để giải cứu thế giới khỏi những con quái vật và những thần Hy Lạp xấu xa đang hoàn toàn làm rối tung điểm GPA[1] của cô.) Rồi cô bỏ qua lời mời đi xem phim với bạn trai, Percy, và một vài người bạn khác của họ để cô có thể tìm một công việc thực tập hè tại một công ty kiến trúc địa phương. Không may, đầu óc cô như một mớ bòng bong. Cô chắc chắn mình đã hoàn toàn phá hỏng cuộc phỏng vấn.

Cuối cùng, khoảng bốn giờ chiều, cô lê bước qua công viên Quảng trường Washington trên đường đến ga điện ngầm và dẫm phải một đồng phân bò tươi.

Cô giận dữ nhìn bầu trời. “Hera!”

Những khách bộ hành xung quanh nhìn cô một cách quái đản nhưng Annabeth không quan tâm. Cô quá mệt với những trò đùa ác ý của nữ thần này rồi. Annabeth đã hoàn thành rất nhiều nhiệm vụ cho Hera, nhưng Nữ thần của Bầu trời vẫn để những món quà của những con vật thần thánh của mình nơi Annabeth có thể dẫm lên chúng. Nữ thần chắc đã sai một đàn bò lén lút tuần tra tại Manhattan.

Trước khi Annabeth đến ga West Fourth Street, cô cúi kính và kiệt sức, chỉ muốn

đón tàu F để đến chỗ của Percy. Đã trễ giờ xem phim nhưng có lẽ họ có thể cùng ăn tối hoặc làm gì đó.

Sau đó cô phát hiện ra con quái vật.

Annabeth đã từng thấy những thứ điên rồ trước đây, nhưng con quái vật bé nhỏ này chắc chắn lọt vào danh sách ‘Các vị thần đang nghĩ cái quái gì vậy?’ của cô. Nó trông như một con sư tử và một con sói được buộc lại với nhau và nhét vào một cái mai cua.

Cái vỏ là vật xù xì màu nâu hình xoắn ốc, giống như một cái bánh ốc quế - dài

khoảng mét tám với một vết nứt nham nhở chạy thẳng xuống giữa thân, như thể nó bị vỡ làm đôi, sau đó được gắn lại với nhau. Mọc lên phía trước là chi trước và đầu của một con sói sấm bên trái, một con sư tử bờm vàng bên phải.

Cả hai con vật xem ra chẳng thích thú gì về việc chia sẻ cái vỏ ốc. Chúng kéo lê cái vỏ xuống sân ga, lắc lư qua lại khi chúng cố gắng để kéo về hai hướng khác nhau. Chúng gặm gù lẫn nhau đầy khó chịu. Sau đó cả hai đứng sững lại và đánh hơi không khí.

Hành khách rẽ sang bên, hầu hết đi qua

và phốt lờ con quái vật. Số khác thì chỉ cau mày hay nhìn nó khó chịu.

Annabeth đã thấy Màn sương làm như vậy rất nhiều lần trước đây, nhưng cô vẫn luôn ấn tượng bởi cái cách bức màn huyền bí bóp méo cách nhìn của người phạm, thậm chí khiến một con quái vật hung tợn thành thứ gì đó có thể giải thích được – một con chó hoang hay có lẽ một người vô gia cư chui trong cái túi ngủ.

Mũi của con quái vật sáng lóe lên. Trước khi Annabeth có thể quyết định làm gì, cả hai cái đầu quay sang và nhìn trực diện vào cô.

Tay Annabeth lục tìm con dao. Sau đó nhớ lại là mình chẳng có cái nào. Ngay lúc đó, vũ khí nguy hiểm nhất của cô là cái ba lô, cái đang đựng vài cuốn sách về kiến trúc khá nặng của thư viện công cộng.

Cô điều hòa hơi thở. Con quái vật đứng cách khoảng mười mét.

Chiến đấu với một con sư tử-sói-cua giữa một đám đông tại ga tàu điện không phải là lựa chọn số một của cô, nhưng cô sẽ làm nếu đó là tình thế bắt buộc. Cô là con gái của nữ thần Athena.

Cô nhìn chăm chăm con quái vật, để nó biết cô sẵn sàng.

“Lại đây nào bé cua,” cô nói. “Ta mong là người chịu đau tốt.”

Đầu sư tử và sói nhe nanh ra. Sau đó sàn nhà phát ra tiếng kêu âm âm. Không khí ứa vào đường hầm khi một chiếc tàu vào ga. Con quái vật găm vào mặt Annabeth. Cô có thể thề rằng mắt nó ánh lên một cái nhìn tiếc nuối, như thể đang nghĩ là, ta rất muốn xé nát người thành trăm mảnh, nhưng ta có việc ở chỗ khác rồi.

Sau đó, con quái quay đầu và nhảy vọt lên, kéo theo cái vỏ khổng lồ phía sau. Nó biến mất trên những bậc thang, và hướng đến tàu A.

Trong một khoảnh khắc, Annabeth quá choáng để có thể di chuyển. Cô hiếm khi gặp con quái vật nào mà để yên cho một á thần như vậy. Mỗi khi có cơ hội, bọn quái vật hầu như luôn luôn tấn công.

Nếu con của hai đầu này có thứ gì đó quan trọng để làm hơn là giết cô, Annabeth muốn biết đó là gì. Cô không thể để con quái vật đi, thực hiện những kế hoạch xấu xa của nó và sử dụng

phương tiện công cộng miễn phí.

Cô buồn bã liếc nhìn con tàu F, nó sẽ đưa cô đến chỗ của Percy. Sau đó cô chạy lên những bậc thang phía theo con quái vật.

Annabeth nhảy lên tàu kịp lúc cửa đang đóng. Con tàu rời khỏi sân ga và lao vào bóng tối. Trên đầu các bóng điện nhấp nháy. Hành khách di chuyển qua lại. Mọi ghế đã có người ngồi. Hơn chục người đứng, lắc lư khi họ bám vào lan can và cột trụ.

Annabeth không thể nhìn thấy con quái cho đến khi ai đó ở đằng trước hét lên,

“Coi chừng, cái đồ kì cục!”

Con sư tử-sói-cua đang bị đẩy ra phía trước, gầm gừ với người thường, nhưng hành khách chỉ phản ứng khó chịu như kiểu-thường-gặp-trên-tàu-điện-ngầm-New-York. Có lẽ họ thấy con quái vật là một gã say xỉn nào đó.

Annabeth đi theo nó.

Khi con quái cậy cửa chiếc xe tiếp theo vào trèo qua nó, Annabeth nhận thấy vỏ mai của nó đang tỏa sáng yếu ớt.

Nó đã từng làm điều đó trước đây chưa? Xoay quanh con quái vật những biểu tượng neon đỏ - chữ cái Hy Lạp, dấu hiệu chiêm tinh, và văn tự hình ảnh. Chữ tượng hình Ai Cập.

Một cơn ớn lạnh lan tỏa giữa hai vai của Annabeth. Cô nhớ Percy đã nói gì đó với cô vài tuần trước - về một cuộc gặp gỡ của cậu có vẻ bất khả thi vì thế cô cho là cậu đang đùa.

Nhưng bây giờ...

Cô vượt qua đám đông, bám theo con quái vào chiếc xe tiếp theo.

Mai của sinh vật này phát sáng mạnh mẽ hơn. Khi Annabeth đến gần, cô bắt đầu có cảm giác buồn nôn. Cô nhận thấy một hơi nóng giăng co trong dạ dày, như thể có một lưỡi câu mắc trong rốn cô, đang kéo cô về phía con quái vật.

Annabeth cố gắng ổn định các dây thần kinh lại. Cô đã dành cả đời để nghiên cứu về các linh hồn Hy Lạp cổ đại, những con quái vật và quỷ dữ. Kiến thức là vũ khí quan trọng nhất của cô. Nhưng giờ đây con của hai đầu này - cô chẳng biết chút gì về nó cả. Chiếc la bàn trong cô dường như đang quay một cách vô ích.

Cô ước rằng mình có người hỗ trợ. Cô có di động nhưng thậm chí nếu cô có thể bắt được sóng trong đường hầm, cô sẽ gọi cho ai? Hầu hết á thần không mang theo điện thoại di động. Tín hiệu sẽ thu hút quái vật. Percy thì ở tuốt trên khu thượng. Hầu hết bạn của cô đã trở lại Trại con lai bên bờ biển bắc Long Island.

Con quái tiếp tục xô đẩy trên đường hướng đến phía trước con tàu.

Trước khi Annabeth đuổi kịp nó ở chiếc xe tiếp theo, ánh sáng của con quái vật

mạnh đến mức những người phạm bắt đầu chú ý. Nhiều người bịt miệng và gập người trên ghế của họ, như thể ai đó mở một cái tủ đầy thức ăn trưa hỏng. Số khác thì ngất xỉu trên sàn.

Annabeth cảm thấy buồn nôn, cô muốn rút lui, nhưng cảm giác lưỡi câu cứ giật mạnh ròn cô và kéo về phía con quái vật.

Tàu đi vào ga Fulton. Ngay khi cửa mở, mọi hành khách còn tỉnh lão đảo bước ra. Cái đầu sói của con quái tóm lấy một người phụ nữ, dùng hàm răng giữ chặt túi xách của bà ta khi bà cố gắng thoát ra.

“Này!” Annabeth hét lên.

Con quái vật thả người phụ nữ ra.

Cả hai cặp mắt nhìn Annabeth chăm chú như thể đang nghĩ rằng, Mi muốn chết à?

Sau đó, nó ném hai cái đầu về phía sau và cùng gầm lên. Âm thanh đó đánh vào Annabeth như một tảng băng giữa hai mắt. Cửa sổ của con tàu vỡ toang. Những hành khách đã thoát ra ngoài giật mình tỉnh lại. Một số cố gắng bò ra khỏi cửa. Số khác ngã qua những cửa kính vỡ.

Qua tầm nhìn bị mờ đi, Annabeth thấy con quái vật cúi xuống cánh tay không phù hợp của nó, tư thế sẵn sàng.

Thời gian trôi chậm chạp. Cô lơ mờ nhận thấy những cánh cửa vỡ đang dần đóng lại, con tàu trống giờ rời khỏi sân ga. Chẳng lẽ tàu trưởng không nhận thấy điều gì đã xảy ra? Phải chăng con tàu đang ở chế độ lái tự động?

Giờ chỉ còn cách nó tầm ba mét, Annabeth nhận ra những chi tiết mới về con quái vật. Luồng ánh sáng đỏ của con quái dường như sáng nhất dọc theo vết nứt trên vỏ của nó. Những chữ cái Hy

Lập và chữ tượng hình Ai Cập phát sáng phun ra như khí của núi lửa từ một vết nứt của biển sâu. Cẳng chân trái trước của con sư tử được cạo nhẵn phần cổ chân, xăm một loạt các sọc nhỏ màu đen. Mắc kẹt bên trong tai trái của con sói là một biển giá màu cam ghi 99,99\$.

Annabeth nắm chặt dây đeo bao lô của mình. Cô sẵn sàng ném nó vào con quái vật, nhưng nó sẽ chẳng hữu hiệu mấy. Thay vào đó, cô sử dụng chiến thuật quen thuộc khi đối đầu với một đối thủ mạnh hơn. Cô bắt đầu nói chuyện.

“Người tạo thành từ hai phần khác nhau,”

cô nói. “Người giống như... những mảnh của một bức tượng sống. Người được dính lại với nhau à?”

Đó hoàn toàn là phỏng đoán, nhưng tiếng gầm của sư tử cho cô biết cô đã đúng. Con sói cắn vào má con sư tử như thể bảo nó im mồm.

“Hai người không quen làm việc cùng nhau,” Annabeth đoán. “Ngài sư tử, ông có một mã số ID trên chân. Ông là một bức tượng trong bảo tàng. Có lẽ là Met[2] chăng?”

Con sư tử gầm lớn làm đầu gối Annabeth

loạng choạng.

“Tôi đoán nó nghĩa là “Phải”. Và ngài, ngài Sói... cái nhãn dán trên tai ông... ông được bán trong một cửa hàng đồ cổ à?”

Con sói gầm gừ và bước một bước về phía cô.

Trong khi đó, đoàn tàu tiếp tục chui vào đường hầm dưới sông Đông. Gió lạnh ùa vào qua những khung cửa sổ vỡ và làm rãng của Annabeth va đập.

Tất cả các bản năng của cô nói với cô hãy chạy đi, nhưng các khớp xương của cô cảm giác như thể chúng đang rã ra. Luồng sáng của con quái vật càng lúc càng sáng hơn, lấp đầy bầu không khí với những biểu tượng mờ và ánh sáng đậm máu.

“Người... người đang mạnh lên,” Annabeth chú ý. “Người đang hướng đến nơi nào đó phải không? Và người đến càng gần -”

Hai đầu con quái vật đồng thời gầm lên lần nữa. Một làn sóng năng lượng đỏ xuyên qua chiếc xe. Annabeth phải cố

gắng lấy lại ý thức.

Con quái bước lại gần hơn. Mai của nó lớn lên, khe nứt trung tâm cháy sáng lên như sắt nóng chảy.

“Chờ chút,” Annabeth rên rỉ, “Ta hiểu rồi. Người chưa hoàn chỉnh. Người đang tìm kiếm một mảnh ghép nữa. Cái đầu thứ ba ư?”

Con quái vật dừng lại. Mắt nó lóe lên một cái nhìn thận trọng, như muốn nói rằng, Người đọc nhật ký của ta rồi à?

Can đảm trong Annabeth tăng lên. Cuối cùng cô tìm được thước đo đối thủ của mình. Cô đã gặp rất nhiều sinh vật ba đầu trước đây. Khi nó trở thành sinh vật thần thoại, ba là con số ma thuật. Nó hoàn toàn chính xác khi con quái vật này sẽ có thêm một cái đầu nữa.

Con quái là một loại tượng nào đó, bị chia thành nhiều mảnh. Giờ thì có cái gì đó đã đánh thức nó. Nó đang cố gắng để thu thập các phần lại với nhau.

Annabeth quyết định là cô không thể để điều đó xảy ra. Những chữ tượng hình và ký tự Hy Lạp đỏ phát sáng trôi nổi xung

quanh nó như là dây cháy của một cái cầu chì, phép thuật tỏa ra mà về cơ bản có cảm giác là sai, mặc dù nó đang dần làm tan rã từng tế bào của Annabeth.

“Người không phải là một con quái vật Hy Lạp, phải không?” cô đánh bạo “Người đến từ Ai Cập à?”

Con quái không thích nhận xét đó. Nó nhe nanh ra và chuẩn bị nhảy.

“Whoa, nhóc,” cô nói. “Người chưa đủ mạnh đúng không? Tấn công ta ngay bây giờ và người sẽ thua thôi. Sau đó, cả hai người sẽ chẳng còn tin tưởng nhau nữa.”

Con sư tử nghiêng đầu và gầm lên.

Annabeth vờ như bị ấn tượng. “Ngài sư tử! Sao ngài có thể nói như thế về ngài sói?”

Con sư tử nháy mắt.

Con sói liếc sư tử và gầm ghè một cách đáng ngờ.

“Và, ngài sói!”. Annabeth há hốc. “Ngài không nên dùng thứ ngôn ngữ đó về bạn mình”

Hai cái đầu quay sang nhau, cắn nhau và tru lên. Con quái vật lão đảo bởi vì chân trước di chuyển hai hướng khác nhau.

Annabeth biết rằng cô chỉ có vài giây. Cô nặn óc, cố gắng tìm ra đây là loại sinh vật gì và làm thế nào để đánh bại nó, nhưng nó chẳng hề giống bất cứ thứ gì cô có thể nhớ được từ các bài học ở Trại Con lai.

Cô cân nhắc về việc quay ra phía sau nó, có lẽ là thử làm vỡ cái mai, nhưng trước khi cô có thể làm điều đó con tàu chậm lại. Họ vào ga High Street, trạm dừng

đầu tiên tại Brooklyn.

Sân ga vắng vẻ khác thường, nhưng một tia sáng trước cầu thang thoát hiểm rơi vào mắt Annabeth. Một cô bé tóc vàng hoe trong bộ đồ trắng đang quơ một cái gậy gỗ, cố gắng để đánh một con thú lạ quần quanh chân cô, sủa điên tiết. Từ vai trở lên, sinh vật đó trông như một con chó săn mồi Labrador màu đen, nhưng phần dưới chỉ là một thứ hình nón xù xì như hóa thạch của đuôi một con nòng nọc.

Annabeth có thời gian để suy nghĩ: Mảnh thứ ba.

[1]GPA (Grade Point Average): Điểm trung bình trong hệ thống giáo dục Mỹ.

[2] Met (Metropolitan Museum of Art): Bảo tàng nghệ thuật Metropolitan, New York.

Phần hai

Sau đó cô bé tóc vàng đánh mạnh lên mũi con quái. Cây gậy của cô lóe lên một tia sáng vàng, và con chó bị đẩy mạnh ra phía sau - xuyên qua cánh cửa sổ vỡ về phía cuối chiếc xe điện ngầm của Annabeth.

Cô bé tóc vàng đuổi theo nó. Cô nhảy qua cánh cửa đang đóng lại khi tàu rời ga.

Cùng một lúc tất cả họ đều đứng đó - hai cô gái và hai con quái vật.

Annabeth quan sát cô gái phía bên kia chiếc xe, thử đánh giá mức độ nguy hiểm của cô ấy.

Cô bé mặc quần lanh trắng với áo blouse, giống như đồng phục karate. Đôi bốt của cô trông như chúng có thể gây sát thương trong một trận chiến. Vai trái cô đeo một túi nilon màu xanh với một

thanh ngà voi cong – một cái boomerang[1]? – treo qua dây đeo. Nhưng vũ khí lợi hại nhất của cô bé là cây gậy gỗ màu trắng - dài khoảng mét rưỡi, đầu tạc hình một con đại bàng, cả cây gậy tỏa sáng như đồng Celestial.

Annabeth bắt gặp ánh mắt của cô bé, và một cảm giác ngờ ngợ làm cô bối rối.

Cô bé Karate chắc chỉ mới mười ba tuổi. Đôi mắt xanh nổi bật, có vẻ là một đứa con của thần Zeus. Mái tóc dài vàng hoe đan xen với vài sợi tím, trông rất giống một đứa con gái của Athena - sẵn sàng chiến đấu, nhanh nhẹn và can đảm.

Annabeth có cảm giác như cô đang gặp lại bản thân mình bốn năm về trước, trong khoảng thời gian lần đầu tiên cô gặp Percy.

Sau đó Cô bé Karate lên tiếng và phá vỡ ảo giác.

“Tốt.” Cô thổi mấy sợi tóc tím trên mặt mình. “Bởi vì ngày của ta chưa đủ điên khùng mà.”

Giọng Anh, Annabeth nghĩ thầm. Nhưng cô không có thời gian để suy nghĩ về việc đó.

Con chó-nòng nọc và con sư tử-sói-cua đang đứng giữa xe, cách khoảng năm mét, nhìn chăm chăm nhau một cách ngạc nhiên. Khi chúng vượt qua nỗi kinh ngạc. Con chó tru lên – một tiếng kêu hân hoan như thể Ta tìm được mi rồi! Và con sư tử-sói-cua xông tới chỗ nó.

“Ngăn chúng lại!” Annabeth hét lên.

Cô nhảy lên lưng con quái cua, và chân trước của nó sụp xuống vì sức nặng quá khổ.

Cô bé kia hét lên điều gì đó như là:
“Mar!”

Một loạt các chữ tượng hình cháy sáng trong không trung:

1.PNG

Con chó chân chừ lùi lại, nôn ọe như là vừa nuốt phải một trái bóng bi-a.

Annabeth cố gắng để đề con quái của xuống, nhưng con quái này nặng gấp đôi cô. Nó đẩy chân trước, cố ném cô đi. Cả hai cái đầu quay lại định ngoạm lấy mặt cô.

May mắn thay cô đã đóng yên cho rất

nhiều con pegasus[2] hoang tại Trại Con lai. Cô cố gắng giữ thăng bằng khi đang tháo ba lô xuống. Cô đập mười kí sách kiến trúc vào đầu con sư tử, sau đó quấn dây trên vai cô qua bụng con sói và kéo mạnh một chút.

Trong khi đó, con tàu xông ra dưới ánh nắng mặt trời. Nó chạy dọc theo đường ray quận Queens, không khí trong lành ủa vào qua những khung cửa vỡ và lấp lánh những mảnh thủy tinh nhảy múa trên ghé.

Phía xa tầm mắt của cô, Annabeth thấy con chó đen đã thoát khỏi tình trạng nôn mửa. Nó lao vào cô bé Karate, cô ném

cái boomerang ngà voi của mình đi và thổi bay con quái vật với một luồng sáng flash màu vàng khác.

Annabeth ước gì mình có thể triệu hồi những luồng sáng vàng đó. Tất cả những gì cô có là một cái ba lô ngớ ngẩn. Cô làm hết sức để trấn áp con quái cua, nhưng con quái vật dường như trở nên mạnh dần lên từng giây trong khi khi ánh sáng đỏ kia làm Annabeth yếu đi. Đầu cô như nhồi đầy cotton. Dạ dày xoắn lại.

Cô mất khái niệm thời gian khi vật lộn sinh vật đó. Cô chỉ biết là cô không thể để nó kết hợp với cái đầu chó kia. Nếu

con quái vật hoàn thiện thành ba đầu, dù là gì đi chăng nữa, sẽ chẳng thể nào ngăn nó lại.

Con chó lao vào cô bé Karate một lần nữa. Lần này nó đánh cô bé ngã xuống. Annabeth, bị phân tâm, trượt khỏi con quái vật cua, và nó ném cô xuống - đầu cô va vào rìa của một cái ghế.

Tai cô ù lên khi con quái vật găm lên trong chiến thắng. Một làn năng lượng nóng đỏ lan tỏa trong con tàu. Nó nghiêng qua một bên, và Annabeth mất trọng lượng.

“Lại đây,” một giọng nữ vang lên.
“Chúng ta phải đi thôi”.

Annabeth mở mắt ra. Thế giới đang xoay vòng. Xa xa còi báo động kêu ầm ỹ.

Cô đang nằm dài trên đám cỏ dại gai góc. Cô bé tóc vàng trên tàu cúi xuống và kéo mạnh cánh tay cô.

Annabeth cố gắng ngồi xuống. Cô có cảm giác như ai đó đang đóng những cây đinh nóng vào ngực cô. Khi tầm nhìn trở nên rõ ràng, cô nhận ra mình may mắn sống sót. Cách đó khoảng năm mươi mét, tàu điện ngầm đã trượt khỏi đường ray.

Những chiếc xe vỡ nát nằm dài, khói bốc
ngùn ngụt từ đồng đồ nát làm Annabeth
nghĩ đến xác của một con drakon[3] (không may là cô đã gặp vài con rồi).

Cô nhận thấy không có người phàm nào bị thương. Hi vọng là tất cả họ đã rời khỏi tàu tại ga Fulton Street. Nhưng vẫn – thật là một thảm họa.

Annabeth nhận ra nơi cô đang đứng: bờ biển Rockaway. Vài trăm mét về bên trái, những mảnh đất trống và dãy hàng rào uốn cong nhường chỗ cho một bãi cát vàng rải rác dầu và rác thải. Biển động dưới bầu trời đầy mây. Bên phải

Annabeth, bên kia đường ray xe lửa, sừng sững một dãy các căn hộ cao tầng xiêu vẹo khiến ta nghĩ rằng chúng là những tòa nhà được tân trang từ những hộp tủ lạnh cũ.

“Yoo-hoo.” Cô bé Karate lắc vai. “ Em biết là có lẽ chị đang shock, nhưng chúng ta cần phải đi thôi. Em không hứng thú được cảnh sát hỏi thăm về thứ kèm theo này.”

Cô bé chuồn qua bên trái cô. Đằng sau cô trên những mảnh giấm nhựa đường, con quái Labrador[4] đen rơi xuống như một con cá rơi xuống nước, miệng và

chân nó bị sợi dây phát ra ánh sáng vàng
trói lại.

Annabeth nhìn chăm chăm cô bé. Quanh
cổ cô bé lấp lánh một sợi dây với một
cái bùa hộ mệnh bạc - một ký tự giống
như một cây thánh giá Ai cập với một
người đàn ông bánh quy gừng[5].

2.PNG

Cạnh cô bé là cây gậy và cái boomerang
ngà voi – cả hai đều được khắc chữ
tượng hình và hình ảnh những con quái
vật lạ, rất không-Hy Lạp.

“Em là ai?” Annabeth hỏi.

Cô bé khẽ nhếch mép. “Thường thì em không cho người lạ biết tên của mình. Những lổ hổng ma thuật và những thứ như vậy. Nhưng em phải tôn trọng người chiến đấu với con quái vật hai đầu chỉ với một cái ba lô.” Cô bé chìa tay ra. “Sadie Kane.”

“Annabeth Chase.”

Họ bắt tay.

“Rất vui khi gặp chị, Annabeth,” Sadie

nói. “Bây giờ, chúng ta nên đưa chú chó nhỏ này đi dạo nhỉ?”

Họ rời đi vừa kịp lúc.

Vài phút sau, xe cứu hộ đã tập trung quanh con tàu đổ nát, và một đám đông tụ tập gần khu căn hộ.

Annabeth cảm thấy buồn nôn hơn bao giờ hết. Những đốm đỏ nhảy múa trước mắt cô, nhưng cô giúp Sadie kéo con quái vào cồn cát bằng cách nắm đuôi nó. Sadie có vẻ thích thú với việc kéo lê con quái vật qua càng nhiều sỏi đá và chai lọ vỡ cô có thể tìm thấy.

Con quái gài gù và quai quai. Hào quang đỏ của nó tỏa sáng mạnh mẽ hơn, trong khi ánh vàng của sợi dây mờ dần.

Thường thì Annabeth thích đi bộ trên bờ biển. Biển cả làm cô nhớ đến Percy. Nhưng hôm nay cô đói lả và kiệt sức. Giờ phút này, ba lô của cô trở nên nặng trĩu, và cái sinh vật kia khiến cô muốn ném nó đi.

Bờ biển Rockaway là một nơi ảm đạm. Một cơn bão lớn đã đổ bộ vào đây hơn một năm về trước và những thiệt hại của nó vẫn còn rõ ràng. Một vài căn hộ

chung cư ở xa bị ăn mòn tới phần khung sườn, những tấm ván che cửa sổ và gạch trên tường phủ đầy chữ graffiti. Những mẫu gỗ mục nát, khối nhựa đường và thanh kim loại cong rỉ rác trên bờ biển. Các giá treo của một cầu tàu bị phá hủy nhô lên khỏi mặt nước. Bản thân sóng biển thì bực bội đánh vào bờ như muốn nói rằng, đừng lờ tôi như thế. Tôi luôn có thể trở lại và hoàn thành công việc đây.

Cuối cùng họ đến chỗ một cái xe tải chở kem vô chủ bị lấp một nửa trong cồn cát. Được sơn một mặt, những hình ảnh mờ của những món ngon trước đây làm bụng Annabeth sôi lên biểu tình.

“Dừng ở đây thôi,” cô thì thầm.

Cô thả đuôi con quái vật xuống và lão đảo bước về phía cái xe tải, sau đó dựa lưng vào cửa hành khách và trượt xuống.

Sadie ngồi xếp bằng, đối mặt với cô. Cô bé lục khắp cái ba lô của cô và lấy ra một lọ gốm có nắp.

“Đây.” Cô đưa cho Annabeth. “Uống đi. Nó ngon lắm.”

Annabeth cẩn thận xem xét cái lọ. Nó có

vẻ nặng và âm giống như một ly cà phê nóng. “Uh... thứ này sẽ không phóng ra bất kì tia sáng vàng nào nổ bùm vào mặt chị chứ?”

Sadie khịt mũi. “ Ngốc, nó chỉ là thuốc trị thương thôi. Một người bạn của em, Jaz, pha chế loại thuốc tốt nhất trên thế giới đó.”

Annabeth vẫn còn chần chừ. Cô đã thử nhiều loại thuốc trước đây, chúng được những đứa con của Hecate pha chế. Thường thì chúng có vị như súp váng ao, nhưng ít nhất là chúng có tác dụng với á thần. Dù cho là gì trong cái lọ này, nó

chắc chắn không phải là loại đó.

“Chị không chắc là mình nên thử,” cô nó.
“Chị... không giống em”

“Chẳng ai giống em cả,” Sadie đồng tình.
“Sự tuyệt vời của em là duy nhất. Nhưng nếu ý chị là chị không phải là pháp sư, ồ, em hiểu. Thường thì tụi em chiến đấu với quyền trượng và đũa phép.” Cô bé vỗ nhẹ vào cây gậy trắng được chạm khắc và boomerang ngà voi cạnh mình.
“Nhưng mà em nghĩ là thuốc của em sẽ có hiệu quả với chị. Chị đã chiến đấu với một con quái vật. Chị sống sót cạnh cái xác tàu. Chị không thể là người bình

thường”

Annabeth cười gượng. Cô nhận thấy sự tinh nghịch của cô bé này khá là mới mẻ. “Không, chị không hẳn là bình thường. Chị là một á thần.”

“Ah.” Sadie gõ nhẹ ngón tay trên cây đuă cong của mình. “Xin lỗi, khái niệm đó khá mới với em. Một quỷ-thần?”

“Á thần,” Annabeth sửa lại. “Nửa thần thánh, nửa người phàm.”

“Oh, được rồi.” Sadie thốt ra, rõ ràng đã

bớt căng thẳng. “ Em từng chứa Isis trong đầu vài lần. Ai là người bạn đặc biệt của chị?”

“Của chị - không. Chị không chứa ai cả. Mẹ chị là nữ thần Hy Lạp, Athena.”

“Mẹ của chị.”

“Đúng vậy.”

“Một nữ thần. Một nữ thần Hy Lạp.”

“Ừm.” Annabeth nhận thấy người bạn mới của cô trở nên tái nhợt. “ Chị đoán

là em không có khái niệm đó, um, em đến từ đâu vậy?”

Luân Đôn. Hay Los Angeles nhỉ. Em không nhớ là từng gặp một á thần Hy Lạp tại bất cứ nơi nào trong số đó. Tuy nhiên, khi một người giải quyết những cái khinh khí cầu ma thuật, nữ thần mèo, và người lùn ở Speedos, người đó không thể dễ dàng bị làm ngạc nhiên”.

Annabeth không chắc cô nghe đúng. “Người lùn ở Speedos?”

“Mmm.” Sadie liếc nhìn con quái vật, vẫn đang quần quai trong sợi xích vàng

của nó. “Nhưng đây là một khó khăn. Vài tháng trước mẹ em đưa cho em một lời cảnh báo. Bà ấy nói cho em biết về những vị thần khác và những loại pháp thuật khác.”

Cái lọ trong tay Annabeth trở nên ấm hơn. “Những vị thần khác. Ý em là Isis. Bà ấy là nữ thần pháp thuật của Ai Cập. Nhưng... bà ấy không phải là mẹ em?”

“Không,” Sadie trả lời. “Ý em là, có. Isis là nữ thần pháp thuật của Ai Cập. Nhưng bà ấy không phải là mẹ em. Mẹ em chết rồi. Ừm...bà là một pháp sư của Nhà sự sống[6], như em, nhưng sau đó

bà chết, vì vậy-”

“Đợi một chút.” Đầu Annabeth đập mạnh đầu, cô nhận ra chẳng gì có thể làm nó tệ hơn nữa. Cô mở nắp lọ và uống.

Cô mong chờ vị súp váng xanh, nhưng nó thật ra có vị như nước táo ấm. Ngay lập tức, tầm nhìn của cô rõ ràng. Dạ dày ổn định.

“Wow,” Cô lên tiếng.

“Nói với chị rồi mà.” Sadie cười tự mãn. “Jaz giống như một nhà bào chế

thuốc.”

“VẬY em đã nói... Nhà sự sống. Phép thuật Ai Cập. Em giống như cậu bé bạn trai chị từng gặp.”

Nụ cười của Sadie mờ dần. “Bạn trai chị... đã gặp ai đó giống em? Một pháp sư khác?”

Vài mét đằng kia, con quái vật gầm gừ và vùng vẫy. Sadie không hề bày tỏ quan tâm gì, nhưng Annabeth lo lắng việc sợi dây ma thuật đang phát sáng một cách yếu ớt.

“Cách đây vài tuần,” Annabeth kể.
“Percy kể với chị một câu chuyện điên rồ về việc gặp một cậu bé gần vịnh Moriches. Hình như cậu bé này sử dụng chữ tượng hình để đọc thần chú. Cậu ta giúp Percy đánh bại một con quái vật cá sáu bực.”

“Con trai của Sobek!” Sadie thốt lên.
“Nhưng anh trai của em đã đánh bại con quái vật đó. Anh ấy chẳng kể gì về việc-”

“Tên anh em là Carter à ?” Annabeth hỏi.

Một luồng hào quang giận dữ lập lòe quanh đầu Sadie – một vòng chữ tượng hình giống như những khuôn mặt cau có, nắm tay và người chết.

“Từ bây giờ,” Sadie lầm bầm, “tên anh trai em là Bao cát. Dường như anh ấy chẳng bao giờ kể hết mọi thứ với em.”

“À.” Annabeth đã phải chiến đấu với sự thôi thúc trốn khỏi người bạn mới này. Cô sợ là những chữ tượng hình giận dữ đang phát sáng đó có thể nổ tung. “Ngại quá. Xin lỗi.”

“Đừng mà,” Sadie nói. “Em thật muốn

đắm vào mặt anh trai hơn. Nhưng trước tiên, hãy kể cho em mọi chuyện – về chị, á thần, Hy Lạp và bất cứ gì có thể làm với người bạn quái vật có nanh của chúng ta ở đây.”

[1]boomerang: là một vũ khí thường có hình chữ V. Khi được phóng đi nó có thể tạo ra trong không khí những đường đi rất phức tạp và nếu không trúng đích nó sẽ quay trở lại chân người ném.

[2]pegasus: ngựa có cánh như chim đại bàng.

[3]drakon: là những sinh vật khổng lồ giống rắn và cổ xưa hơn loài rồng.

[4]Labrador: một giống chó phổ biến ở

Mỹ.

[5] người đàn ông bánh quy gừng: một loại bánh quy gừng hình người, người ta thường làm tặng nhau vào dịp giáng sinh.

[6] Nhà sự sống: House of Life

Phần ba

Annabeth kể cho cô bé những gì có thể.

Thường thì cô không dễ dàng tin tưởng ai, nhưng cô rất có kinh nghiệm nhìn người. Cô thích Sadie ngay lập tức: Bất chiến đấu, tóc highlight tím, thái độ... Theo kinh nghiệm của Annabeth, những người không đáng tin thường không trước

mặt bạn mà muốn đâm vào mặt ai đó. Họ chắc chắn chẳng giúp một người lạ đang bất tỉnh và đưa họ thuốc.

Annabeth miêu tả Trại Con lai. Cô điêm lại vài cuộc phiêu lưu chiến đấu với các vị thần, khổng lồ và Titan của cô. Cô giải thích vì sao cô gặp con quái hai đầu sư tử-sói-cua tại ga West Fourth Street và quyết định theo nó.

“Vì thế chị ở đây.” Annabeth kết thúc.

Miệng của Sadie rung lên. Trông cô bé như thể cô có thể bắt đầu la hét hay khóc lên. Thay vào đó, cô phá lên cười.

Annabeth cau mày. “Chị đã nói điều gì khôì hài à?”

“Không, không...” Sadie khịt mũi. “À... thì nó hơi khôì hài. Ý em là, chúng ta đang ngồi trên bờ biển và nói chuyện về các vị thần Hy Lạp. Và một cái trại dành cho á thần, và ”

“Tất cả đều là sự thật!”

“Vâng, em tin chị. Nó chỉ là quá buồn cười không phải không thật. Chỉ là mỗi lần khi thế giới của em trở nên lạ lùng hơn, em lại nghĩ : Được thôi. Chúng tôi

bây giờ đang là những người kỳ quặc nhất. Ít nhất tôi biết giới hạn của nó. Đầu tiên, em phát hiện ra anh trai và em là hậu duệ của pharaoh và có sức mạnh pháp thuật. Được thôi. Không thành vấn đề. Sau đó em biết được người cha đã mất của em hợp nhất với Osiris và trở thành chúa tể của cái chết. Tuyệt vời! Tại sao không? Sau đó chú em tiếp quản Nhà sự sống và quản lý hàng trăm pháp sư trên thế giới. Sau đó bạn trai em trở thành một cậu bé pháp sư lai/ bất tử thần của đám tang.

Và tất cả những thứ em đang nghĩ là, Dĩ nhiên! Hãy bình tĩnh và cứ tiếp tục! Mình đã được xếp đặt như vậy! Và sau đó chỉ

đến vào một ngày thứ năm tình cờ, la-di-da, và nói rằng,Ồ, nhân tiện, các vị thần Ai Cập chỉ là một phần nhỏ của vũ trụ ngớ ngẩn. Chúng ta còn có các vị thần Hy Lạp để lo lắng nữa! Hoan hô!”

Annabeth không thể theo kịp những gì Sadie vừa nói – một người bạn trai là thần bất tử? – nhưng cô phải thừa nhận rằng cười đùa về nó tốt hơn so với xoay quanh một quả bóng và khóc lóc.

“Được rồi,” cô thừa nhận. “Nó có vẻ là hơi điên rồ, nhưng chị đoán nó là sự thật. Thầy giáo của chị Chiron... luôn bảo chị rằng ác vị thần cổ bất tử bởi vì họ là một

phần của nền văn minh. Nếu các thần Hy Lạp có thể tồn tại hàng thiên niên kỉ, vậy tại sao các thần Ai Cập lại không thể nào?”

“Càng đông càng vui,” Sadie đồng ý. “Nhưng mà, ờ, thế còn chú chó nhỏ này thì sao nhỉ?” Cô bé nhặt một cái vỏ sò nhỏ và ném lên đầu con quái Labrador đang gầm gừ càu bẳn. “Một phút trước tụi em nghĩ, nó đang ngồi trên bàn trong thư viện của tụi em – một vật vô hại, một cục đá dễ vỡ của một bức tượng nào đó. Một phút sau, nó trở thành vật thể sống và phá hủy nhà Brooklyn. Nó xé tan bảo vệ phép thuật của tụi em, lặn qua những con chim cánh cụt của Felix và giữ sạch

những câu thần chú của em như thể chẳng có gì.”

“Chim cánh cụt?” Annabeth lắc đầu.
“Không. Quên nó đi.”

Cô quan sát con quái vật khi nó khó chịu với sợi xích của mình. Những chữ cái Hy Lạp và chữ tượng hình đỏ xoáy xung quanh nó cứ như là đang cố gắng để tạo thành những ký tự mới – một tin nhắn Annabeth hầu như có thể đọc được.

“Những sợi dây đó sẽ giữ được chứ?” cô hỏi. “Chúng trông có vẻ đang yếu dần.”

“Đừng lo,” Sadie cam đoan với cô. “Những sợi dây đó từng giữ các vị thần trước đây. Và nhớ là, không phải là những vị thần nhỏ. Những vị thần cực mạnh cơ.”

“Ừm, được rồi. Vậy em nói con chó là một phần của một bức tượng. Có ý kiến là bức tượng nào không?”

“Không ạ.” Sadie nhún vai. “Cleo, thủ thư của tụi em, đang tìm kiếm cho câu hỏi đó khi Fido[1] ở đây thức giấc.”

“Nhưng nó phải được liên kết với con

quái vật khác – với đầu sói và sư tử. Chỉ ấn tượng vì chúng cũng vừa hồi sinh. Chúng kết nối với nhau và không quen làm việc như một đội. Chúng đã lên con tàu kia và tìm kiếm thứ gì đó – có lẽ là con chó này.”

Sadie nghịch mặt dây chuyền bạc của mình. “Một con quái vật ba đầu: sư tử, sói và chó. Tất cả gắn với... cái vật hình nón kia là gì nhỉ? Một cái mai? Một ngón đũa?”

Đầu của Annabeth bắt đầu hoạt động trở lại. Một ngón đũa.

Cô lướt nhanh qua từng mảng trí nhớ - có lẽ là một bức tranh cô từng thấy qua trong một cuốn sách. Cô không cho là cái nón của con quái vật có thể là thứ gì đó cô có thể cầm, cái gì đó thuộc về một bàn tay lớn. Nhưng không phải là một ngọn đuốc...

“Nó là một cây quyền trượng,” cô nhận ra. “Chị không nhớ là vị thần nào cầm nó, nhưng quyền trượng ba đầu là biểu tượng của ông ta. Ông ta là... thần Hy Lạp, chị nghĩ, nhưng ông ta cũng có thể đến từ đâu đó ở Ai Cập -”

“Alexandria,” Sadie đoán.

Annabeth nhìn chăm chăm cô bé. “Sao em biết?”

“Ồ, cứ cho là em không phải là người mê lịch sử như anh trai, nhưng em đã từng ở Alexandria. Em nhớ điều gì đó về việc nó trở thành thủ phủ khi người Hy Lạp thống trị Ai Cập. Alexander đại đế phải không?”

Annabeth gật đầu. “Đúng vậy. Alexander chinh phục Ai Cập, và sau khi ông ta chết, tổng quản Ptolemy thay thế ông. Ông ta muốn người Ai Cập thừa nhận mình là pharaoh của họ, vì thế ông kết

hợp thân Ai Cập và thần Hy Lạp với nhau và tạo thành những vị thần mới.”

“Thật lộn xộn,” Sadie nói. “Em thích các vị thần của mình không kết hợp hơn.”

“Nhưng có một vị thần đặc biệt... Chị không nhớ được tên ông ta. Cái sinh vật ba đầu đó ở trên đỉnh quyền trượng của ông ta...”

“Cái quyền trượng khá lớn,” Sadie lưu ý. “Em không hứng thú gặp gã, người có thể mang nó đi loanh quanh.”

“Ồ, các vị thần.” Annabeth đột nhiên lên tiếng. “Ra là vậy! Cây quyền trượng không phải đang cố gắng kết hợp lại - nó đang cố tìm chủ nhân của mình.”

Sadie cúi kính. “Em không thích điều đó tí nào. Chúng ta cần phải chắc chắn - ”

Con quái vật tru lên. Những sợi dây pháp thuật nổ như lựu đạn, bắn tung tóe bờ biển với những mảnh vỡ màu vàng.

Luồng gió đẩy Sadie ngã xuống cồn cát như cây cỏ lăn.

Annabeth đóng sầm chiếc xe tải kem. Tay chân cô trở nên nặng như chì. Tất cả không khí bị đẩy ra khỏi lồng ngực của cô.

Nếu sinh vật đó muốn giết cô, nó có thể dễ dàng làm điều đó.

Thay vào đó, nó nhảy vọt vào phía trong cồn cát, biến mất sau đám cỏ dại.

Annabeth theo bản năng tóm lấy một vũ khí gì đó. Những ngón tay của cô dịch lại gần cái đĩa cong của Sadie. Đau đớn làm cô thở hắt hắt. Cái ngà voi cháy như đá khô. Annabeth cố gắng bỏ xuống

nhưng tay cô không nghe lời. Khi cô nhìn nó, cây đũa bốc hơi, thay đổi hình dạng đến khi vết cháy lặn đi và Annabeth cầm một con dao găm bằng đồng Celestial – giống như thứ mà cô từng mang trước đây.

Cô nhìn chằm chằm lưỡi dao. Sao đó cô nghe thấy tiếng rên rỉ từ cón cát gần đó.

“Sadie!” Annabeth bước lão đảo.

Trước khi cô tới được chỗ cô bé, Sadie đang ngồi dậy, khạc nhổ cát trong miệng ra. Một ít tảo biển dính trên tóc cô bé, và cái ba lô thì được nhét trong một trong

hai chiếc bột của cô, nhưng cô trông có vẻ giận dữ hơn là bị thương.

“Fido ngu ngốc!” Cô gầm lên. “Ông ta sẽ không có bánh quy chó!” Cô cau có nhìn con dao của Annabeth. “Chị lấy nó ở đâu vậy?”

“Um... nó là đũa phép của em,” Annabeth nói. “Chị cầm nó lên... và chị không biết. Nó vừa biến thành loại dao găm chị thường dùng.”

“Hả. Ồ, những vật ma thuật có ý thức riêng. Hãy giữ lấy nó. Ở nhà em còn nhiều lắm. Bây giờ, Fido đã đi đường

nào rồi?”

“Đằng đó.” Annabeth chỉ với con dao găm mới của mình.

Sadie sẫm soi khu vực nội địa. Mắt cô bé trợn lên. “Ồ... đúng. Hướng về cơn bão mới.”

Annabeth hướng theo ánh nhìn của cô bé. Bỏ qua đường ray tàu điện, cô chẳng thấy gì ngoài căn hộ chung cư bỏ hoang, hàng rào sập sệ và trơ trọi chống vào bầu trời hoàng hôn. “Cơn bão nào?”

“Chị không thấy nó ư?” Sadie hỏi. “Đợi chút.” Cô bé tháo cái ba lô trong chiếc bột ra, và lục lọi trong đám dụng cụ của mình. Cô lấy ra một lọ gốm khác, cái này ngắn, dày và lớn như một lọ kem dưỡng da. Cô bé mở nắp ra và múc ra một ít chất nhờn màu hồng. “Để em bôi cái này lên mí mắt của chị.”

“Wow, nghe như một câu trả lời tự động không.”

“Đừng lo. Nó hoàn toàn vô hại... ừm, đối với pháp sư. Có lẽ đối với á thần nữa.”

Annabeth không chắc một lần nữa, nhưng cô vẫn nhắm mắt lại. Sadie bơi chát dính lên, nó ngứa và ẩm như chà xát tinh dầu bạc.

“Được rồi,” Sadie nói. “Chị có thể mở mắt ra rồi.”

Annabeth mở mắt ra và há hốc.

Thế giới bị cuốn đi trong màu sắc. Mặt đất trở nên mờ mờ - những lớp sền sệt di chuyển xuống màu tối hơn ở dưới. Không khí gợn sóng với những lớp màn mờ, mỗi một rung động dù chỉ nhẹ thôi, như thể là hàng loạt video chất lượng cao chồng

chất lên nhau. Chữ tượng hình và chữ cái Hy Lạp bay xung quanh cô, nóng lên và nổ tung khi chúng va chạm vào nhau. Annabeth cảm thấy như mình đang nhìn thế giới ở mức độ nguyên tử.

Những thứ vô hình dần được lộ ra, vẽ nên với ánh sáng của ma thuật.

“Em - em luôn thấy cái này hả?”

Sadie khịt mũi. “Ôi các vị thần Ai Cập, không! Nó sẽ là em điên lên mất. Em phải tập trung để nhìn thấy Duat. Đó là những gì chị đang làm – nhìn vào khía cạnh ma thuật của thế giới.”

“Chị...” Annabeth đáp ứng.

Annabeth thường là một cô gái tự tin. Bất cứ khi nào cô giao tiếp với một người bình thường, cô thường mang vẻ hoàn toàn tự mãn rằng cô sở hữu những kiến thức bí mật. Cô hiểu biết về thế giới của các vị thần và những con quái vật mà người thường thì chẳng biết. Thậm chí ngay cả với những á thần khác, Annabeth hầu như luôn luôn là người dặn dầy kinh nghiệm nhất. Cô đã thực hiện nhiều nhiệm vụ hơn hầu hết các anh hùng có thể mơ tưởng đến, và cô vẫn sống sót.

Còn bây giờ, việc nhìn vào sự thay đổi của bức màn màu sắc, Annabeth có cảm giác như trở lại là một đứa bé sáu tuổi, và đang học về thế giới của cô thực sự tồi tệ và nguy hiểm như thế nào.

Cô ngồi xuống bãi cát một cách khó khăn. “Chị chẳng biết phải nghĩ gì nữa.”

“Đừng suy nghĩ,” Sadie khuyên. “Hãy hít thở. Mắt chị sẽ tự điều tiết. Nó khá giống như đi bơi. Nếu chỉ để cơ thể mình làm việc, bản năng sẽ mách bảo cho chị biết cần phải làm gì. Hoảng sợ, và chị sẽ chết đuối.”

Annabeth cố gắng thư giãn.

Cô bắt đầu nhận thức được những họa tiết trong không khí: những dòng chảy trôi nổi giữa các tầng thực tại, những dòng hơi pháp thuật chảy ra từ những chiếc xe và tòa nhà. Khu vực con tàu đồ nát tỏa ánh sáng xanh. Sadie có hào quang màu vàng với một màn sương lông vũ tỏa ra sau cô bé trông như đôi cánh.

Nơi mà con quái vật từng nằm, mặt đất cháy âm ỉ như than nóng đỏ. Những tua đỏ thẫm lan ra từ chỗ đó, theo hướng mà con quái vật đã trốn thoát.

Annabeth tập trung vào những tòa chung cư bỏ hoang đằng xa, và nhịp tim cô tăng gấp đôi. Tòa nhà tỏa ánh sáng đỏ từ bên trong - ánh sáng xuyên qua ván cửa sổ, bắn xuyên qua những mảnh vỡ của những bức tường đổ nát. Những đám mây đen lảng vảng phía trên, và càng nhiều xúc tua năng lượng màu đỏ hướng về phía tòa từ mọi phía như thể bị kéo vào một cơn lốc xoáy.

Cảnh tượng đó gợi nhắc Annabeth về Charybdis, con quái vật hút xoáy nước mà cô từng chạm trán tại Biển quái vật. Nó là một ký ức không mấy vui vẻ.

“Tòa chung cư đó,” cô nói. “Nó thu hút ánh sáng đỏ từ khắp mọi nơi.”

“Chính xác,” Sadie nói. “Trong phép thuật Ai Cập, màu đỏ tượng trưng cho điều xấu. Nó có nghĩa là ác quỷ và hỗn loạn.”

“Vậy đó là nơi con quái vật chó đang đến,” Annabeth đoán. “Để hợp nhất với những phần khác của cây quyền trượng -”

“Và để tìm chủ của nó, em cá là vậy.”

Annabeth biết là cô nên đứng dậy. Họ

phải nhanh lên. Nhưng nhìn vào những lớp xoáy ma thuật, cô sợ phải di chuyển.

Cô dành cả đời cho việc nghiên cứu Màn sương – ranh giới ma thuật chia tách thế giới người phàm với thế giới của những con quái vật và các vị thần Hy Lạp. Nhưng cô chưa bao giờ nghĩ đến Màn sương thực sự là một tấm rèm.

Sadie đã gọi nó là gì - Duat?

Annabeth tự hỏi rằng phải chăng Màn sương và Duat có liên quan, hay thậm chí là cùng một thứ. Số lớp màn cô có thể thấy thật quá sức tưởng tượng – giống

như một tấm thảm cuộn lại hàng trăm lần.

Cô không tin tưởng bản thân có thể đứng lên được. Hoảng sợ, và chị sẽ chết đuối.

Sadie chìa tay ra. Đôi mắt cô bé đầy cảm thông. “Xem này, em biết là nó hơi nhiều, nhưng chẳng có gì thay đổi cả. Chị vẫn là á thần dày dạn, mang ba lô như chị vẫn luôn như thế. Và bây giờ chị còn có một con dao găm đáng yêu nữa.”

Annabeth cảm giác như máu dâng lên mặt mình. Thường thì cô sẽ là người đưa ra lời động viên.

“Đúng. Đúng, đương nhiên.” Cô nắm lấy tay Sadie. “Cùng đi tìm vị thần thôi.”

[1]Fido: chỉ con quái vật chó.

Phần bốn

Một dãy hàng rào vây quanh tòa nhà, nhưng chúng co lại qua một kẽ hở băng qua cánh đồng cỏ cao vút và bê tông vỡ.

Chất dính phù phép trên mắt của Annabeth dường như hết tác dụng. Thế giới không còn trông như nhiều lớp và nhiều màu sắc nữa, nhưng điều đó tốt với

cô. Cô không cần khả năng nhìn đặc biệt để biết tòa nhà đó đầy rẫy pháp thuật xấu xa.

Lại gần, ánh sáng đỏ từ những cánh cửa sổ thậm chí còn rực rỡ hơn. Gỗ dán kêu lạch cạch. Những bức tường gạch trĩu xuống... Những chữ tượng hình hình chim và gậy tạo thành trong không khí và lơ lửng bên trong. Thậm chí những hình ảnh graffiti có vẻ như rung trên các bức tường, như thể các biểu tượng đang cố gắng sống dậy.

Dù cho thứ gì đang ở trong tòa nhà, sức mạnh của nó cũng lôi kéo Annabeth

giống như cái cách mà con quái cua đã làm trên tàu.

Cô nắm chặt con dao găm bằng đồng mới của mình, nhận ra nó quá nhỏ và ngắn để tạo ra nhiều sức mạnh tấn công. Nhưng đó là lý do tại sao Annabeth thích dao găm: chúng giữ cho cô tập trung. Một đứa con của Athena không bao giờ nên dựa vào một lưỡi gươm nếu cô có thể dùng trí thông minh. Sự thông thái chiến thắng các cuộc chiến chứ không phải sức mạnh.

Không may, sự thông thái của Annabeth hoạt động không tốt ngay lúc này.

“Mong là mình biết thứ mình đang giải quyết,” cô lẩm bẩm khi họ lén vào tòa nhà. “Chị muốn xem xét tình hình trước - trang bị kiến thức cho bản thân.”

Sadie lau bầu. “Chị giống hệt anh em. Nói cho em nghe, bao nhiêu lần bọn quái vật cho chị thời gian quý báu dùng Google tìm hiểu chúng trước khi chúng tấn công?”

“Chưa bao giờ.” Annabeth thừa nhận.

“Vậy thì, chúng ta ở đây. Carter - anh ấy sẽ thích thú bỏ ra hàng giờ trong thư

viện, đọc về từng con quái chúng ta có thể đối mặt, gạch chân những điều quan trọng và làm những thẻ flash để em học. Buồn thay, khi lũ quái tấn công, chúng chẳng bao giờ đưa ra cảnh báo, và chúng hiếm khi chịu khó giới thiệu bản thân.”

“Vậy tiêu chí hành động của em là gì?”

“Tiến về phía trước,” Sadie nói. “Suy nghĩ trên đầu ngón chân. Khi cần thiết, làm nổ tung kẻ thù thành từng mảnh vụn.”

“Tuyệt. Em hoàn toàn hợp với bạn chị.”

“Em sẽ xem đó như một lời khen. Chị có nghĩ là cánh cửa đó không?”

Vài bước nữa là đến cửa tầng hầm. Một thanh chắn hai nhân bốn được treo giữa cửa chính để ngăn cản kẻ xâm phạm, nhưng cánh cửa thì hơi hé.

Annabeth tính đề nghị do thám bên ngoài. Cô không tin có thể dễ dàng vào như vậy, nhưng Sadie không đợi. Cô bé chạy lon ton xuống và trượt vào trong.

Lựa chọn duy nhất của Annabeth là đi theo.

Ở những lần khác, nếu họ bước qua bất kỳ cánh cửa nào, họ có thể sẽ chết.

Toàn bộ bên trong tòa nhà là một hang mai cua, cao ba mươi tầng, lượn quanh là một mớ hỗn độn nào gạch, ống nước, ván và những mảnh vỡ khác, cùng với những ký tự Hy Lạp phát sáng, chữ tượng hình và chùm năng lượng ánh sáng neon. Khung cảnh vừa khủng khiếp vừa đẹp đẽ - như thể một cái vòi rồng bị bắt lại, chiếu sáng từ bên trong và bật chế độ trình diễn tự động.

Do mới vào tầng hầm, Sadie và Annabeth còn được che chắn bởi bóng

của cầu thang - một cái rãnh trên nền bê tông. Nếu họ bước vào cơn bão trên mặt đất, họ sẽ bị xé xác.

Như Annabeth quan sát, một cái rầm thép xoắn bay trên đầu họ với tốc độ của một chiếc ô tô. Hàng tá gạch lao như một quần thể cá. Một chữ tượng hình rực lửa bắn vào một miếng gỗ dán đang bay, và bốc cháy như một tờ giấy lụa.

“Trên đó,” Sadie thì thầm.

Cô chỉ lên đỉnh của tòa nhà, nơi mà phần tầng thứ ba mươi vẫn nguyên vẹn. Một phần rìa vỡ chìa ra giữa khoảng. Thật

khó để nhìn xuyên qua đám lốc vụn và màn bụi đỏ, nhưng Annabeth có thể nhìn thấy rõ một hình bóng người khổng lồ đang đứng trên vách đứng, cánh tay của hắn giang ra như chào đón cơn bão.

“Ông ta đang làm gì vậy?” Sadie thì thầm.

Annabeth do dự như thể một loạt ống đồng bay quanh trên đầu cô. Cô nhìn vào đám mảnh vỡ và bắt đầu chú ý những họa tiết giống như cô từng có với Duat: một cơn lốc xoáy vẩn và đình bay cùng nhau để tạo thành nền, một đồng gạch tập hợp lại như mô hình lego để xây mái.

“Ông ta đang xây cái gì đó,” cô nhận ra.

“Xây cái gì, một thảm họa à?” Sadie hỏi.
“Nơi này nhắc em nhớ đến Vương quốc hỗn loạn. Và, tin em đi, đó không phải là nơi nghỉ mát lý tưởng của em.”

Annabeth lướt qua. Cô tự hỏi liệu Hỗn loạn có cùng ý nghĩa với người Ai Cập như đối với người Hy Lạp. Annabeth từng có một thăm viếng với Hỗn loạn, và nếu Sadie cũng từng ở đó... vậy thì, cô bé phải kiên cường hơn cô tưởng.

“Cơn bão này không hoàn toàn ngẫu

nhiên,” Annabeth nói. “Thấy không, bên kia và kia nữa. Những phần vật liệu đi cùng nhau, tạo thành một loại cấu trúc nào đó bên trong tòa nhà.”

Sadie cau mày. “Với em nó trông như một đồng gạch trong một cái máy xay sinh tố.”

Annabeth không biết phải giải thích như thế nào, nhưng cô đã học về kiến trúc và xây dựng đủ lâu để nhận ra chi tiết. Ông đồng đang liên kết lại với nhau như động mạch và tĩnh mạch trong hệ tuần hoàn. Những phần tường cũ đang ghép lại với nhau để tạo thành một trò chơi ghép hình

mới.

Thỉnh thoảng, gạch và cột nhà tách ra từ những bức tường bên ngoài để nhảy vào vòi rồng.

“Ông ta đang dỡ bỏ tòa nhà,” cô nói.
“Chị không biết những bức tường bên ngoài sẽ tồn tại được bao lâu nữa.”

Sadie nguyên rửa qua hơi thở. “Làm ơn nói với em là ông ta không đang xây một cái kim tự tháp. Bất cứ thứ gì chỉ dừng là nó.”

Annabeth tự hỏi tại sao một pháp sư Ai Cập lại ghét kim tự tháp, nhưng cô lại lắc đầu. “Chị đoán nó là thứ gì đó đại loại như tháp chớp. Chỉ có một cách để biết chắc.”

“Hỏi người xây nó.” Sadie nhím cằm phần còn lại của tầng ba mươi.

Người đàn ông trên gờ rìa không hề di chuyển, nhưng Annabeth có thể thề rằng ông ta đang lớn dần lên. Ánh sáng đỏ bay quanh ông. Như một hình bóng, ông ta trông như đang đội một cái nón cao kiểu Abe Lincoln.

Sadie đeo ba lô lên. “VẬY, nếu đó là vị thần của tụi em, ở đâu -”

Ngay lúc đó, một tiếng tru ba hồi cắt ngang tiếng âm ỉ hỗn loạn. Ở phía đối diện cuối phòng, và cánh cửa kim loại cháy mở ra và con quái vật của nhảy vào trong.

Không may là giờ đây con quái vật có đủ ba đầu – sói, sư tử và chó. Cái vỏ mai xoắn ốc dài của nó phát sáng những chữ cái Hy Lạp và chữ tượng hình khắc. Hoàn toàn bỏ qua đám mảnh vỡ đang bay, con quái vật leo vào trong trên sáu chân trước, sau đó nhảy lên không trung.

Cơn bão mang nó lên phía trên, cái mai xoắn ốc xuyên qua mớ hỗn độn.

“Nó đang đến chỗ chủ nhân,” Annabeth nói. “Chúng ta phải ngăn nó lại.”

“Tuyệt thật,” Sadie cầu nhàu. “Điều này sẽ làm em kiệt sức.”

“Cái gì sẽ?”

Sadie giờ cây quyền trượng của mình lên. “N’dah.”

Một chữ tượng hình vàng rực rỡ giữa

không trung trên đầu họ:

3.PNG

Và đột nhiên họ được bao quanh trong một quả cầu ánh sáng.

Cột sống của Annabeth kích thích. Cô từng được bọc trong một quả bóng bảo vệ trước đây, khi cô, Percy và Grover dùng những viên ngọc trai ma thuật để thoát khỏi Địa ngục. Kinh nghiệm là... sợ hãi giam giữ.

“Cái này sẽ che chắn cho chúng ta khỏi cơn bão à?” Cô hỏi.

“Hy vọng là thế.” Khuôn mặt Sadie giờ
lầm tím mồ hôi. “Đi nào.”

Cô hướng lên các bậc thang.

Ngay lập tức, tấm chắn của họ được thử
nghiệm. Một cái quầy bếp bay sẽ chém
đầu họ, nhưng nó vỡ tan bởi trường lực
của Sadie. Những khối đá cẩm thạch lơ
lửng vô hại xung quanh họ.

“Tuyệt,” Sadie nói. “Bây giờ, chị hãy
giữ cái quyền trượng này một lát trong
khi em biến hình thành một con chim.”

“Khoan đã. Gì cơ?”

Sadie đảo mắt. “Chúng em suy nghĩ trên đôi chân, nhớ chứ? Em sẽ bay lên kia và ngăn con quái vật lại. Chị cố gắng làm phân tâm vị thần đó... dù cho ông ta là ai. Hãy thu hút sự chú ý của hắn.”

“Tốt thôi, nhưng chị không phải là một pháp sư. Chị không thể duy trì câu thần chú.”

“Tám chấn sẽ giữ trong vài phút, miễn là chị sử dụng cây quyền trượng.”

“Nhưng còn em thì sao? Nếu em không ở trong tầm chấn -”

“Em có một ý tưởng. Nó có thể thành công.”

Sadie lấy gì đó ra khỏi ba lô – một bức tượng thú nhỏ. Cô nắm tay lại giữ nó sau đó biến đổi hình dạng.

Annabeth từng thấy người biến thành động vật trước đây, nhưng chẳng bao giờ dễ dàng hơn để quan sát như vậy. Sadie nhỏ lại khoảng mười lần so với kích thước thật. Mũi cô bé dài ra thành cái

mỏ. Tóc, quần áo và ba lô biến đổi dần thành một bộ lông bóng mượt. Cô bé biến thành một con chim săn mồi nhỏ – một con diều hâu, hình như – đôi mắt xanh của cô giờ vàng rực. Với bức tượng nhỏ vẫn được giữ chặt trong móng vuốt của cô bé, Sadie sải cánh và lao vào cơn bão.

Annabeth nhìn mặt như thể cả một khối gạch lao vào bạn cô - nhưng bằng cách nào đó mảnh bê tông xuyên thẳng qua mà không biến Sadie thành bộ lông. Hình dáng Sadie vừa mới tỏa sáng như là cô đang di chuyển dưới một tầng nước sâu.

Annabeth nhận ra Sadie ở trong Duat - bay trên một bậc khác của thực tại.

Ý tưởng đó làm đầu óc Annabeth nóng lên với các khả năng. Nếu một á thần có thể học cách vượt tường như vậy, chạy thẳng đến những con quái vật...

Nhưng đó là một câu chuyện dành cho lúc khác. Bây giờ cô cần phải di chuyển. Cô tiến về cầu thang và xông vào cơn lốc xoáy. Những thanh kim loại và ống nước đồng va vào trường lực của cô kêu vang lên. Quả cầu vàng tỏa sáng mờ hơn một chút mỗi lần nó làm lệch hướng những mảnh vỡ.

Cô giơ quyền trượng của Sadie bằng một tay và con dao găm mới bằng tay kia. Trong dòng xiết ma thuật, lưỡi dao đồng Celestial chảy ra như một ngọn đuốc sắp tàn.

“Này!” Cô hét lên với gờ rìa xa phía trên. “Vị thần con người!”

Không có hồi đáp. Giọng cô có lẽ không vượt qua được cơn bão.

Lớp vỏ của tòa nhà bắt đầu trĩu xuống. Vừa từ các bức tường nhỏ giọt xuống và lơ lửng trong mớ hỗn hợp như kẹo búi

tơ.

Điều hâu Sadie vẫn còn sống, bay đến trước con quái ba đầu khi nó di chuyển lên theo hướng xoắn ốc. Giờ con quái vật còn nửa đường để lên đến đỉnh, đang đập chân và còn tỏa sáng mạnh hơn như là ngầm năng lượng của vòi rồng.

Annabeth đang sắp hết thời gian.

Cô tìm kiếm trong trí nhớ, chọn lọc những câu chuyện thần thoại cổ, những câu chuyện mơ hồ nhất mà Chiron từng kể cho cô nghe tại trại. Khi cô còn là một cô bé, cô từng như một miếng bọt biển,

thấm đẫm từng sự kiện và cái tên.

Quyền trọng ba đầu. Thần của Alexandria, Ai Cập.

Tên của vị thần xuất hiện trong đầu cô. Ít nhất, cô hi vọng rằng mình chính xác.

Một trong những bài học đầu tiên cô học khi là một á thần là : Những cái tên có sức mạnh. Bạn không bao giờ nói ra tên của một vị thần hay một con quái vật trừ khi bạn sẵn sàng để thu hút sự chú ý của họ.

Annabeth hít một hơi thật sâu. Cô hét lớn từ cuống phổi: “SERAPIS!”

Phần năm

Cơn bão chậm lại. Một lượng lớn những phần ống lượn giữa không trung. Những đám mây gạch và gỗ đông cứng lại và bay lơ lửng.

Bị giữ trong trung tâm vòi rồng, con quái ba đầu cố gắng đứng vững. Sadie sà xuống trên bầu trời, giương móng vuốt ra và thả bức tượng xuống, thứ mà ngay tức khắc biến thành một con lạc đà với nguyên kích thước.

Con lạc đà lồm bồm đập vào lưng con quái vật. Cả hai sinh vật ngã khỏi không trung và rơi xuống sàn trong một mớ hỗn độn chân tay và đầu. Con quái vật tiếp tục vùng vẫy, nhưng con lạc đà nằm trên đầu nó với những cái chân dang rộng, kêu be be, chảy nước dãi và bước những bước khập khiễng giống như một đứa trẻ ngàn cân đang cẩu gậy.

Từ gờ rìa tầng ba mươi, một giọng đàn ông âm vang: “KẼ NÀO DÁM LÀM GIÁN ĐOẠN SỰ KHẢI HOÀN CỦA TA?”

“Ta đó!” Annabeth hét lên. “Xuống đây

và đối mặt với ta!”

Cô dường như chẳng dành sự tin tưởng cho những con lạc đà của ai đó, nhưng cô muốn khiến vị thần tiếp tục chú ý cô để Sadie có thể làm... bất cứ gì Sadie quyết định. Cô bé pháp sư hắc có kế hoạch cụ thể.

Thần Serapis nhảy xuống khỏi gờ rìa. Ông ta lao thẳng xuống ba mươi tầng và đáp đôi chân xuống giữa tầng trệt, Annabeth ném con dao găm đi.

Cô không vội tấn công đến thế.

Serapis đứng cao khoảng bốn mét rưỡi. Ông ta chỉ mặc một cái quần Hawaii lòn loẹt. Cơ thể ông cuộn lên những cơ bắp. Lốp da đồng của ông toàn là những hình xăm tỏa sáng mờ mờ, những chữ tượng hình, chữ cái Hy Lạp và những ngôn ngữ khác Annabeth không nhận ra.

Mặt ông ta dài, những lọn tóc xoắn giống như người Rastafari cuốn lọn dài. Tóc mai xoắn rất Hy Lạp dài tận xương đòn. Mắt ông ta màu xanh biển - rất giống của Percy làm Annabeth nổi da gà.

Thường thì cô không thích những cậu chàng tóc tai lò xo, nhưng cô phải thừa

nhận rằng vị thần này thu hút theo một cách trưởng thành hơn, kiểu như một tay lướt sóng nông cuồng.

Tuy nhiên cái mũ của hắn hủy đi mất vẻ đẹp. Annabeth nhận ra cái mũ lụa chớp cao đó thực sự là một cái rổ liễu gai hình trụ thêu hoa păng-xê.

“Xin lỗi,” cô nói. “Có phải trên đầu ngài là một lọ hoa không?”

Serapis nhướng cặp lông mày nâu rậm lên. Ông ta vỗ nhẹ lên đầu như thể ông quên mất sự tồn tại của cái rổ. Vài hạt lúa mì tràn xuống khỏi rổ. “Đó là một

modius, đồ ngốc. Nó là một trong những biểu tượng thần thánh của ta! Rõ ngũ cốc đại diện cho Địa ngục, nơi ta cai trị.”

“Ừ, ngài cai trị?”

“Đương nhiên!” Serapis trừng mắt. “Hoặc ta đã từng, và ta sẽ quay lại sớm thôi. Nhưng ngươi là ai mà bình phẩm phong cách của ta? Một á thần Hy Lạp, như mùi của ngươi, mang theo một vũ khí bằng đồng Celestial và một cây quyền trượng Ai Cập từ Nhà sự sống. Ngươi là loại nào – anh hùng hay pháp sư?”

Hai tay Annabeth run run. Dù là mũ lọ

hoa hay không, Serapis phát ra năng lượng. Đang đứng quá gần ông, Annabeth cảm thấy nhũn ra, như thể tim gan và cả sự dũng cảm của cô tất cả đều đang tan chảy.

Bình tĩnh nào, cô nghĩ. Mi đã gặp rất nhiều vị thần trước đây.

Nhưng Serapis khác biệt. Về cơ bản sự hiện diện của ông ta là sai lầm – như thể là đơn giản để xuất hiện ở đây ông đã lôi cả thế giới trong người Annabeth ra.

Tầm sáu mét phía sau vị thần, chú chim Sadie hạ cánh và biến lại thành người.

Cô ra hiệu với Annabeth: ngón tay đặt trên môi (shh), sau đó lắc tay (giữ hẳn nói chuyện). Cô bắt đầu mò nhẹ nhàng tận đáy cái ba lô.

Annabeth chẳng biết bạn cô đang có ý tưởng gì nữa, nhưng cô hướng bản thân chạm mắt ông ta. “Ai nói rằng tôi không phải là cả hai – pháp sư và á thần? Bây giờ, hay giải thích tại sao ngài lại ở đây!”

Gương mặt Serapis tối sầm lại. Sau đó, làm Annabeth ngạc nhiên, ông ta ngửa cổ lên và cười, làm tràn ra nhiều lúa mì hơn từ modius của ông ta. “Ta hiểu rồi! Đang

cố gắng làm ta ấn tượng à? Người nghĩ người xứng đáng để trở thành đại tư tế của ta ư?”

Annabeth nuốt khan. Chỉ có duy nhất một câu trả lời cho câu hỏi như thế. “Dĩ nhiên tôi xứng đáng! Tại sao, tôi từng là magna mater của những người thờ cúng Athena! Nhưng liệu ngài có xứng đáng để tôi phục vụ không?”

“HA!” Serapis cười đến mang tai. “Một người mẹ lớn của những kẻ sùng bái Athena à? Để xem người tài giỏi đến mức nào.”

Ông ta búng tay. Một cái bòn tằm rơi từ trên không trung xuống, thẳng ngay trường lực của Annabeth. Cái vật sứ ấy nổ tung thành từng mảnh đâm vào quả cầu vàng, nhưng quyền trượng của Sadie nóng dần lên và Annabeth phải thả nó xuống. Thanh gỗ trắng cháy thành tro.

Tuyệt, cô nghĩ. Hai phút, và mình đã phá hủy quyền trượng của Sadie.

Tấm chắn bảo vệ của cô đã biến mất. Cô đối mặt với vị thần cao bốn mét rưỡi chỉ với những vũ khí thông thường - một con dao găm nhỏ và rất nhiều sự dũng cảm.

Bên trái Annabeth, con quái vật ba đầu vẫn tiếp tục vùng vẫy để thoát khỏi con lạc đà, nhưng con lạc đà nặng, cứng đầu và hoàn toàn không hợp tác. Mỗi khi con quái vật cố để đẩy nó ra xa, con lạc đà đánh rầm với sự khoái trá và thậm chí còn xoạc chân rộng ra nữa.

Trong khi đó, Sadie đã lấy ra một viên phấn từ ba lô. Cô bé viết nguệch ngoạc lên nền bê tông phía sau Serapis, có lẽ đang viết một bài văn bia hay ho để tưởng niệm cái chết sắp tới của họ.

Annabeth nhớ lại một câu nói của bạn cô Frank từng nói với cô – điều gì đó từ

Binh pháp Tôn Tử.

Khi bạn yếu thế, hãy hành động mạnh mẽ.

Annabeth đứng thẳng và cười vào mặt Serapis. “Ném vào tôi tất cả những gì ngài muốn, Chúa tể Serapis. Tôi thậm chí chẳng cần một cây quyền trượng để bảo vệ bản thân. Sức mạnh của tôi là vĩ đại nhất! Hoặc có lẽ ngài muốn ngừng việc lãng phí thời gian của tôi bằng cách nói tôi nghe làm sao tôi có thể phục vụ ngài, cứ cho là tôi đồng ý trở thành đại tư tế mới của ngài.”

Mặt vị thần bừng lên bởi vì lời xúc phạm

trắng trợn.

Annabeth chắc chắn ông ta sẽ ném hết toàn bộ cơn lốc những mảnh vỡ đó vào cô, và cô chẳng có cách nào để ngăn cản nó. Cô xem xét việc ném con dao găm vào mắt vị thần, như cái cách mà bạn cô Rachel từng làm phân tâm thần Titan Kronos, nhưng Annabeth chẳng tin tưởng vào cánh tay mình.

Cuối cùng Serapis trao cho cô một nụ cười méo mó. “Người khá là dũng cảm đó, nhóc con. Ta sẽ chấp nhận ngươi. Và ngươi khá vội vã tìm kiếm ta. Có lẽ ngươi có thể phục vụ ta. Ngươi sẽ là

người đầu tiên trao cho ta sức mạnh của người, cuộc sống của người và cả linh hồn!”

“Hay đấy.” Annabeth liếc Sadie, mong rằng cô bé sẽ nhanh chóng với bài vẽ phần đó.

“Nhưng trước tiên,” Serapis nói, “Ta phải có cây quyền trượng của mình!”

Ông ta chỉ về con lạc đà. Một chữ tượng hình đỏ bốc cháy trên lớp da sinh vật đó, và, với một cái đánh rắm cuối cùng, con lạc đà tội nghiệp tan biến thành một đồng cát.

Con quái ba đầu dùng chân giữ sạch cát.

“Đứng lại!” Annabeth hét lên.

Con quái vật gầm gừ với cô.

Serapis quắc mắt. “Giờ sao, nhóc con?”

“Ồ, tôi nên... ngài biết đấy, mang quyền trượng đến cho ngài, như đại tư tế của ngài! Chúng ta nên làm mọi thứ một cách đúng đắn!”

Annabeth lao tới con quái vật. Nó quá nặng để cô cầm lên, nhưng cô giắt con dao vào dây thắt lưng và dùng hai tay tóm lấy phần cuối cái mai ốc của con quái vật, kéo nó lùi lại, ra xa khỏi vị thần.

Trong khi đó, Sadie đã vẽ được một vòng tròn lớn với kích thước của một cái vòng hula trên bê tông. Cô bé giờ đang trang trí nó với chữ tượng hình, sử dụng vài màu khác của viên phấn.

Chắc chắn rồi, Annabeth nghĩ với sự thất vọng. Dùng thời gian của em và vẽ nó đẹp lên.

Cô cố gắng mỉm cười với Serapis trong khi nắm lưng của con quái vật khi nó đang cố nhảy xổ về phía trước.

“Bây giờ, chúa tể của tôi,” Annabeth nói, “nói cho tôi biết về kế hoạch vĩ đại của ngài! Điều gì đó về những linh hồn và cuộc sống?”

Cây quyền trượng quái vật tru lên phản đối, có lẽ bởi vì nó có thể thấy Sadie trốn đằng sau vị thần, đang thực hiện bức vẽ trên nền tối mật. Serapis dường như chẳng hề để tâm.

“Chú ý!” Hấn ta giang đôi tay cơ bắp ra.
“Trung tâm quyền lực mới của ta!”

Những tia đỏ lóe lên xuyên qua cơn lốc đóng băng. Một mạng lưới ánh sáng kết nối những chấm cho đến khi Annabeth thấy được đường nét của cái cấu trúc đang tỏa sáng Serapis đang xây dựng: một tòa tháp khổng lồ cao trăm mét, được thiết kế thành ba tầng búp măng - một cái đáy vuông vức, một thân hình bát giác và một đỉnh tròn. Trên đỉnh rực rỡ một ngọn lửa sáng như lò rèn của Cyclops.

“Một ngọn hải đăng,” Annabeth nói.

“Ngọn hải đăng của Alexandria.”

“Đúng vậy, tư tế trẻ của ta.” Serapis bước tới lui như một giáo viên đang giảng bài, mặc dù cái quần short in hoa của ông đang khá sao lãng. Cái nón liễu gai của ông tiếp tục lúc lắc, làm rơi lúa mì. Bằng cách nào đó ông ta vẫn không chú ý Sadie đang ngồi xôm đằng sau, vẽ những hình rất đẹp với viên phấn của mình.

“Alexandria!” vị thần khóc. “Một trong những thành phố vĩ đại nhất trên thế giới, sự hợp nhất tối thượng của sức mạnh Hy Lạp và Ai Cập! Ta là vị thần cuối cùng

của nó và giờ ta trở lại một lần nữa. Ta sẽ xây dựng thủ phủ mới của mình tại đây!”

“Uh, ngay tại bãi biển Rockaway à?”

Serapis dừng lại và gãi cằm. “Người đúng đấy. Cái tên đó không hay. Chúng ta sẽ gọi nó là... Rockandria? Serapaway?Ồ, chúng ta sẽ nghĩ đến nó sau! Bước đầu tiên của chúng ta là hoàn thành ngọn hải đăng mới của ta. Nó sẽ là tiên phong của thế giới – vẽ những thần Hy Lạp và Ai Cập cổ đại ở đây cho ta giống như nó đã từng như thế trước đây. Ta sẽ hấp thụ tinh túy của họ và trở thành vị thần vĩ đại

nhất của tất cả!”

Annabeth cảm thấy như cô đang nuốt một muỗng muối. “Hấp thụ tinh túy của họ. Ý ông là, tiêu diệt họ?”

Serapis vẫy một cách thô bạo. “Tiêu diệt là một từ xấu xí. Ta thích hợp nhất hơn. Ta hy vọng người biết lịch sử của ta? Khi Alexander đại đế chinh phục Ai Cập -”

“Ông ta đã cố gắng hợp nhất tôn giáo Hy Lạp và Ai Cập,” Annabeth nói.

“Đã cố gắng và thất bại.” Serapis cười lặng lẽ. “Alexander chọn một thần mặt trời Ai Cập, Amun, để trở thành vị thần chính của ông ta. Nó không có hiệu quả mấy. Người Hy Lạp không thích Amun. Người Ai Cập ở châu thổ sông Nile cũng vậy. Họ cho Amun là một vị thần thượng lưu. Nhưng khi Alexander chết tổng quản của ông cai quản Ai Cập.”

“Ptolemy Đệ nhất,” Annabeth nói.

Serapis rạng rỡ, hài lòng ra mặt. “Đúng vậy... Ptolemy. Giờ thì đã có một người phạm có con mắt!”

Annabeth cố gắng không nhìn chằm chằm vào Sadie, cô bé giờ hoàn thành vòng tròn ma thuật của mình và đang gõ nhẹ những chữ tượng hình bằng ngón tay, thậm chí gì đó trong hơi thở như thể kích hoạt chúng.

Cây trượng quái ba đầu gầm gừ phản đối. Nó cố gắng lao về trước, và Annabeth vừa vặn giữ được nó lại. Ngón tay cô yếu dần. Hào quang của con quái vật càng gây buồn nôn hơn bao giờ hết.

“Ptolemy đã tạo nên một vị thần mới,” cô nói, với nỗ lực căng thẳng. “Ông ta tạo ra ngài.”

Serapis nhún vai. “Ồ, không phải từ hỗn hợp. Ta từng là một thần làng nhỏ. Chưa ai từng nghe về ta! Nhưng Ptolemy phát hiện ra bức tượng của ta và mang nó đến Alexandria. Ông ta có những tư tế Hy Lạp và Ai Cập thực hiện những lời tiên tri, câu thần chú và những thứ linh tinh. Họ đều đồng ý rằng ta là vị thần vĩ đại Serapis, và ta nên được thờ phụng trên tất cả các vị thần khác. Ta ngay lập tức trở nên quan trọng!”

Sadie đứng lên trong vòng tròn ma thuật. Cô bé tháo vòng cổ bạc xuống và bắt đầu dùng đưa nó như một sợi dây thòng lọng.

Con chó ba đầu rống lên như cảnh báo chủ nhân của nó: Coi chừng!

Nhưng Serapis đang trên đà. Khi ông ta nói chuyện, những hình xăm chữ tượng hình và chữ Hy Lạp trên da ông hơi sáng lên một chút.

“Ta trở thành vị thần quan trọng nhất của Hy Lạp và Ai Cập!” ông nói. “Khi nhiều người thờ phụng ta, ta lấy hết sức mạnh của những vị thần già hơn. Chậm mà chắc, ta đã giành được vị trí của họ. Địa ngục? Ta trở thành chủ nhân của nó, thay thế cả Hades và Osiris. Con chó bảo vệ Cerberus biến thành cây quyền trượng

của ta, cái mà người cầm bây giờ. Ba cái đầu của nó đại diện cho quá khứ, hiện tại và tương lai – tất cả những thứ mà ta nắm giữ khi cây trượng được trở về với quyền lực của ta.”

Vị thần giơ tay ra. Con quái vật gượng ép với tới ông ta. Cơ tay Annabeth bỗng rít. Ngón tay cô bắt đầu trượt khỏi con quái vật.

Phần sáu

Sadie vẫn tiếp tục dùng đưa sợi dây chuyền của mình, thì thào một câu thần chú.

Thánh thần Hecate, Annabeth nghĩ, phải mất bao lâu để đọc câu thần chú ngu ngốc đó?

Cô bắt gặp cái nhìn chăm chăm của Sadie và đọc được tin nhắn từ mắt cô bé: Giữ đây. Chỉ một vài giây nữa thôi.

Annabeth không chắc mình có được một vài giây nữa.

“Triều đại Ptolemy...” Cô nghiêng rặng.
“Nó sụp đổ hàng thế kỉ trước. Sự sùng bái ngài đã bị lãng quên. Làm thế nào giờ ngài có thể trở về?”

Serapis khịt mũi. “Điều đó không quan trọng. Người đã đánh thức ta... ồ, hấn ta bị hoang tưởng quyền lực. Hấn ta nghĩ mình có thể điều khiển ta chỉ vì hấn tìm được vài câu thần chú trong cuốn sách của Thoth.”

Đằng sau vị thần, chân chừ như thể cô bị đánh giữa mắt. Rõ ràng, cuốn Sách của Thoth chạm đúng vào tâm lý cô.

“Người thấy đấy,” Serapis tiếp tục, “trở lại những ngày đó, vua Ptolemy quyết định điều đó không đủ để khiến ta trở thành vị thần chính. Ông ta muốn trở thành bất tử nữa. Ông ta tuyên bố mình là

một vị thần, nhưng pháp thuật của ông đem lại kết quả ngược với mong đợi. Sau cái chết của ông ta, gia đình của ông ta bị nguyên rủa hàng thế hệ. Dòng dõi Ptolemy trở nên ngày càng yếu kém cho đến khi đưa con gái ngu ngốc Cleopatra tự tử và trao mọi thứ cho người La Mã.”

Vị thần cười khinh bỉ. “Người chết... thường rất tham vọng. Pháp sư đánh thức ta lần này nghĩ rằng hắn có thể làm tốt hơn Ptolemy. Hồi sinh ta chỉ với một trong những hiểu biết của hắn với sự lai căng pháp thuật Hy Lạp - Ai Cập. Hắn mong ta biến hắn thành một vị thần, nhưng đã vượt quá giới hạn bản thân. Ta giờ đã thức dậy. Ta sẽ điều khiển vũ trụ

này.”

Serapis nhìn chăm chăm Annabeth với đôi mắt xanh rực rỡ. Nét mặt ông dường như thay đổi, nhắc Annabeth về những vị thần Olympus: Zeus, Poseidon, Hades. Đôi khi nụ cười của ông còn gợi Annabeth nhớ của mẹ cô, Athena.

“Suy nghĩ đi, nhóc á thần,” Serapis nói, “ngọn hải đăng này sẽ thu hút các vị thần đến với ta như bướm đêm tìm đến ánh đèn. Một khi ta hấp thụ hết sức mạnh của họ, ta sẽ xây dựng một thành phố vĩ đại. Ta sẽ xây một thư viện Alexandrian mới với tất cả những kiến thức về thế giới cổ

đại, cả Hy Lạp và Ai Cập. Là một đứa con của Athena, người sẽ đánh giá cao điều này. Là đại tư tế của ta, hãy suy nghĩ về tất cả những quyền lực người sẽ có!”

Một thư viện Alexandrian mới.

Annabeth không thể giả vờ rằng ý tưởng đó không làm cô xúc động. Rất nhiều kiến thức của thế giới cổ đã bị tàn phá khi thư viện đó bị thiêu hủy.

Serapis có lẽ đã thấy sự khao khát trong mắt cô.

“Đúng vậy.” Ông ta duỗi thẳng tay ra.
“Nói chuyện đủ rồi, nhóc con ạ. Đưa ta cây quyền trượng!”

“Ngài nói đúng,” Annabeth cầu nhàu.
“Nói chuyện đủ rồi.”

Cô kéo con dao găm ra và đâm vào mai con quái vật.

Rất nhiều thứ có thể mất đi do sai lầm.
Hầu hết chúng đã như thế.

Annabeth hi vọng con dao sẽ tách cái mai ra, thậm chí có lẽ tiêu diệt con quái

vật. Thay vào đó, nó chỉ mở ra một khe nhỏ xíu mà từ đó chảy ra một dòng ma thuật đỏ nóng như mắc ma. Annabeth ngẩn ngại lùi lại, mắt cô đau nhói.

Serapis rống lên, “PHẢN BỘI!” Con quái tru và quẫy lên, ba cái đầu của nó cố gắng nhưng không với tới con dao găm trên lưng nó.

Cùng lúc đó, Sadie thực hiện câu thần chú. Cô bé ném chiếc vòng bạc và hét lên, “Tyet!”

Mặt dây chuyền nổ tung. Một biểu tượng bạc khổng lồ bao lấy vị thần như một cái

áo quan xuyên thấu:

2.PNG

Serapis gằm lên vì tay ông đã bị trói chặt vào người hắn.

Sadie hét lên, “Ta gọi tên người Serapis, thần của Alexandria! Thần của... à, những chiếc mũ ngó ngán và quyền trượng ba đầu! Ta trói người với sức mạnh của Isis!”

Những mảnh vỡ lại bắt đầu lao xuống từ không trung, rơi loảng xoảng xung quanh

Annabeth. Cô tránh được một bức tường gạch và một cái tủ đựng cầu chì. Sau đó cô nhận thấy con quái vật bị thương bò tới trước Serapis.

Cô lao theo hướng đó, chỉ để nhận một cú đánh vào đầu bởi một khúc gỗ rơi xuống. Cô va phải nền nhà cứng đơ, đầu cô đập mạnh, và ngay lập tức bị chôn vùi dưới nhiều mảnh vỡ hơn.

Cô hít một hơi run rẩy. “Ow, ow, ow.”

Ít nhất cô không bị vùi trong gạch. Cô đá bay một miếng gỗ dán và kéo một mảnh vỡ dài mười lăm centimet khỏi áo sơ mi.

Con quái vật đã đến bên chân Serapis.

Annabeth biết mình nên đâm một trong những cái đầu của con quái vật, nhưng cô không thể khiến bản thân làm được điều đó. Cô thường rất nhẹ nhàng với động vật, thậm chí nếu chúng là một phần của sinh vật phép thuật xấu xa đang cố giết cô. Giờ thì tất cả đã quá muộn.

Vị thần co những cơ bắp cuộn cuộn lại. Nhà tù ánh bạc vỡ tan xung quanh ông ta. Cái quyền trượng ba đầu nhảy lên tay hắn, và Serapis quay sang Sadie Kane.

Vòng tròn bảo vệ của cô tan biến trong một đám mây hơi đỏ.

“Người muốn trói ta?” Serapis khóc.
“Người muốn gọi tên ta? Người còn chẳng có ngôn ngữ thích hợp để gọi tên ta, nhóc pháp sư!”

Annabeth loạng choạng tiến lên, nhưng hơi thở của cô cạn dần. Giờ Serapis giữ cây trượng, hào quang của ông ta như tăng lên mười lần sức mạnh. Tai Annabeth ù ù. Mắt cá chân nhũn ra. Cô có thể cảm nhận được cuộc sống của cô đang bị bòn rút đi - bị hút về quầng sáng của vị thần.

Bằng cách nào đó, Sadie đứng trên mặt đất, biểu cảm của cô ngang ngạnh. “Được thôi, Chúa tể của tô ngữ cốc. Người muốn ngôn ngữ chính xác? HA-DI!”

Một chữ tượng hình mới bay vào mặt Serapis:

4.PNG

Nhưng vị thần vụt nó ra không trung với tay không. Ông nắm chặt tay và khói tỏa ra từ giữa các ngón tay, như thể ông ta mới bóp nát một cái máy hơi nước thu

nhỏ.

Sadie nuốt khan. “Không thể nào. Sao mà
_”

“Mong chờ một vụ nổ à?” Serapis cười lớn. “Xin lỗi vì làm người thất vọng, nhóc, nhưng sức mạnh của ta gồm cả Hy Lạp và Ai Cập. Nó kết hợp cả hai, phá hủy cả hai, thay thế cả hai. Ta thấy là người được lựa chọn bởi Isis. Tuyệt vời. Nàng ấy từng là vợ ta.”

“Gì cơ?” Sadie khóc. “Không. Không, không, không.”

“Ồ, có đấy! Khi ta hạ bệ cả Osiris và Zeur, Isis phải phục vụ ta. Giờ ta sẽ sử dụng người như cánh cổng để triệu hồi nàng ấy tại đây và trời nàng ta lại. Isis sẽ một lần nữa là nữ hoàng của ta!”

Serapis đuổi cây trượng của ông ta ra. Từ mỗi cái miệng của ba cái đầu, những xúc tua ánh sáng đỏ phóng về phía trước, vây quanh Sadie như những cành gai.

Sadie thét lên, và Annabeth cuối cùng cũng vượt qua cơn shock.

Cô tóm lấy miếng gỗ dán gần nhất - một miếng gỗ vuông tằm kích thước của một

cái khiên - và cố để nhớ lại những bài học Ném đĩa tối thượng tại Trại Con Lai.

“Này, Đầu lúa mì!” cô hét lên.

Cô xoay hông, sử dụng lực của toàn bộ cơ thể. Miếng ván dán lao trong không khí chỉ khi Serapis quay lại nhìn cô, và cạnh sắt đập vào giữa hai mắt ông ta.

“GAH!”

Annabeth nhảy qua một bên khi Serapis đang không thấy gì hướng cây trượng hướng vào cô. Con quái ba đầu thối

những luồng hơi siêu nóng, làm tan chảy một lỗ trên nền bê tông nơi mà Annabeth vừa đứng đó.

Cô tiếp tục di chuyển, cô chọn đường qua đồng mảnh vỡ rải rác trên sàn. Cô nhảy ra sau một đồng bồn cầu vỡ khi cây trượng của thần phun ra ba cột hơi nước nữa vào vị trí của cô, chúng đến gần đến nỗi cô cảm giác những vết bỏng phồng lên sau gáy cô.

Annabeth phát hiện ra Sadie cách khoảng ba mươi mét, đang bước loạng choạng tránh khỏi Serapis. Ít nhất cô bé vẫn còn sống. Nhưng Annabeth biết cô bé cần

thời gian để hồi phục.

“Này, Serapis!” Annabeth gọi từ phía sau một ngọn núi tử đựng đồ. “Miếng gỗ dán có vị thế nào?”

“Đứa con của Athena!” vị thần gầm lên. “Ta sẽ nuốt trọn nỗ lực sống của ngươi! Ta sẽ sử dụng ngươi để tiêu diệt người mẹ xấu xa của ngươi! Ngươi nghĩ mình thông minh à? Ngươi chẳng là gì khi so sánh với kẻ đã đánh thức ta, và hẳn thậm chí không hiểu được sức mạnh hẳn đã giải thoát ra. Không ai trong các ngươi có thể dành được vương miện của sự bất tử. Ta sẽ kiểm soát quá khứ, hiện tại và

tương lai. Ta sẽ một mình thống trị các vị thần!”

Và cảm ơn vì bài phát biểu dài dòng, Annabeth nghĩ.

Trước khi Serapis làm nổ tung vị trí của cô, chuyển từ chỗ những cái bồn cầu sang đồng xỉ sứ, Annabeth đã bò nửa đường qua căn phòng.

Cô đang tìm kiếm Sadie khi vị pháp sư xuất hiện bất ngờ từ chỗ trốn, chỉ còn cách ba mét, và hét lên: “Suh-FAH!”

Annabeth biến thành một chữ tượng hình mới, cao sáu mét, làm sáng rực trên bức tường đằng sau Serapis:

5.PNG

Vừa hồ rã ra. Một bên cửa tòa nhà trĩu xuống, và khi Serapis hét lên, “KHÔNG!” toàn bộ bức tường đổ sập xuống đầu ông ta một con sóng thủy triều gạch, vùi lấp ông dưới hàng tấn đồ nát.

Annabeth ngạt thở bởi một đám mây bụi. Mắt cô đau nhói. Cô cảm thấy như mình bị nấu chín tới trong một nồi cơm, nhưng cô tỉnh cờ bên cạnh Sadie.

Pháp sư trẻ đã hồi phục trong lớp bột vôi như thể cô được lặn trong đường. Cô nhìn chăm cái lỗ hồng cô đã làm trên bức tường của tòa nhà.

“Nó có hiệu quả,” cô thì thầm.

“Thật thiên tài.” Annabeth ôm chặt vai cô bé.

“Đó là câu thần chú gì vậy?”

“Nói lòng,” Sadie đáp. “Em nhận ra... ừm, làm cho mọi thứ sụp đổ thường dễ

hơn đặt chúng lại với nhau.”

Như thể đồng ý, phần tường còn lại của tòa nhà kêu cọt kẹt và âm âm.

“Đi nào.” Annabeth cầm tay Sadie.
“Chúng ta cần rời khỏi đây. Những bức tường này -”

Nền móng rung lắc. Bên dưới đồng đồ nát vụn lại một tiếng gầm yếu ớt. Những tia sáng của ánh sáng đỏ bắn ra từ những khoảng trống trong đồng đồ nát.

“Thôi nào, làm ơn!” Sadie phản đối. “

Ông ta vẫn còn sống à?”

Trái tim Annabeth chùng xuống, nhưng cô không ngạc nhiên. “Ông ta là thần. Ông ta bất tử.”

“Ồ, vậy giờ sao -?”

Tay của Serapis, vẫn giữ chặt cây quyền trượng, đâm vào gạch và ván. Con quái vật ba đầu phun hơi nước mọi hướng.

Con dao găm của Annabeth vẫn đâm sâu vào mai con quái vật, vết thương quanh nó thoát ra những chữ tượng hình, chữ

cái Hy Lạp và lời nguyên tiếng Anh nóng đỏ - hàng ngàn năm của ngôn ngữ xấu được giải phóng.

Giống như một dòng thời gian, Annabeth nghĩ.

Bất ngờ một ý tưởng kêu lách cách trong đầu cô. “Quá khứ, hiện tại và tương lai. Ông ta điều khiển tất cả mọi thứ.”

“Gì cơ?” Sadie hỏi.

“Cái quyền trượng là chìa khóa,” Annabeth trả lời. “Chúng ta phải phá hủy

nó.”

“Vâng, nhưng mà -”

Annabeth chạy hết tốc lực đến đồng đồ nát. Mắt cô nhìn chăm chăm vào vết găm của con dao, nhưng cô đã quá trễ.

Cánh tay kia của Serapis thoát ra được, sau đó đến đầu, cái mũ lọ hoa nghiền và làm rơi ngũ cốc.

Miếng đĩa gỗ dán đã làm gãy mũi và bôi đen mắt ông ta, để lại một cái mặt mạ như của một con gấu trúc.

“Ta giết ngươi!” ông ta gầm lên, ngay khi Sadie hét một lần nữa: “Suh-FAH!”

Annabeth vội vã rút lui, và Serapis hét lên, “KHÔNG!” khi một phần tường ba mươi tầng khác là đổ ập xuống đầu ông ta.

Phép thuật đó như rút hết sức lực của Sadie. Cô bé nhăn nhúm như một con búp bê bằng giấy, và Annabeth bắt được Sadie trước khi đầu cô bé đập xuống nền. Khi phần còn lại của bức tường rung lên và nghiêng vào trong, Annabeth dốc cô bé lên và mang cô ra ngoài.

Bằng cách nào đó cô thoát khỏi tòa nhà trước khi phần còn lại đổ sụp xuống. Annabeth nghe tiếng gầm khủng khiếp, nhưng cô không chắc đó là do sự phá hủy phía sau cô hay âm thanh của đầu cô vỡ ra vì đau đớn và kiệt sức.

Cô lao đảo lê bước cho đến khi tới chỗ đường ray tàu điện. Cô nhẹ nhàng đặt Sadie nằm xuống đám cỏ dại.

Mắt Sadie bắt đầu cử động lại. Cô bé khẽ lấp bắp. Người cô bé nóng sốt đến nỗi Annabeth phải gạt bỏ đi cảm giác hoảng sợ. Hơi nước bay lên từ ống tay

áo của cô bé.

Bên kia con tàu đổ nát, đám người phàm đã đề ý tới thảm họa mới. Xe cứu thương đang tách ra, di chuyển tới chỗ tòa chung cư đổ nát. Một chiếc trực thăng bay vòng vòng trên đầu.

Annabeth định gọi đội cứu trợ, nhưng trước khi cô có thể, Sadie hít mạnh. Mí mắt cô bé run run.

Cô bé khạc một miếng bê tông ra khỏi miệng, ngồi dậy một cách yếu ớt và nhìn chằm chằm cái cột bụi đang khuấy vào bầu trời do chuyến phiêu lưu nhỏ của họ.

“Tốt,” Sadie thì thầm. “Chúng ta nên phá hủy cái gì tiếp theo đây?”

Annabeth nhẹ nhõm khóc nức nở. “Cảm ơn các vị thần em không sao. Em đúng là đã bị hấp đấy.”

“Rủi ro của việc trao đổi.” Sadie phủ bụi trên mặt xuống. “Quá nhiều phép thuật và em hoàn toàn có thể bốc cháy. Nó giống như tự thiêu như em làm hôm nay.”

Annabeth gật đầu. Cô từng ganh tỵ bởi những câu thần chú thú vị mà Sadie có

thể thực hiện, nhưng giờ cô mừng rằng mình chỉ là một á thần. “Em không được dùng phép thuật nữa.”

“Không trong một lát.” Sadie nhăn mặt. “Em không cho là Serapis bị đánh bại?”

Annabeth nhìn chăm chú về hướng mà lẽ ra là một ngọn hải đăng. Cô muốn nghĩ rằng vị thần đã đi rồi, nhưng cô là không phải vậy. Cô vẫn còn cảm nhận được hào quang của ông ta đang phá hoại thế giới, kéo linh hồn và hút năng lượng của cô.

“Chúng ta có nhiều nhất vài phút,” cô đoán. “Ông ta sẽ thoát ra được. Sau đó

ông sẽ đuổi theo chúng ta.”

Sadie rên rỉ. “Chúng ta cần tiếp viện. Buồn thay, em chẳng còn đủ sức để mở một cái cổng, thậm chí nếu em có thể tìm được một cái. Isis cũng chẳng trả lời em. Bà ấy biết vậy hơn là hiện thân và bị hấp thụ bởi Chúa tể tô ngu cốc.” Cô bé thở dài. “Em không cho là chị có bất kỳ á thần nào để gọi chứ hả?”

“Giá mà...” Annabeth ngập ngừng.

Cô nhận ra ba lô của cô vẫn còn trên vai. Sao nó không rớt trong suốt cuộc chiến? Và sao nó có vẻ nhẹ đi?

Cô tháo ba lô xuống và mở nó ra. Những cuốn sách kiến trúc đã biến mất. Thay vào đó, nấu mình dưới đây là một miếng bánh thánh được bọc trong giấy bóng kính, và dưới đó...

Môi dưới Annabeth run run. Cô lôi ra thứ cô không mang theo trong một thời gian dài: mũ của đội bóng chày New York Yankees.

Cô nhìn lên bầu trời đen kịt. “Mẹ?”

Không có trả lời, nhưng Annabeth không thể nghĩ ra một cách giải thích nào khác.

Mẹ cô đã giúp cô. Sự nhận thức này vừa cổ vũ vừa làm cô khiếp hãi. Nếu Athena thể hiện một sự quan tâm cá nhân trong tình huống này, Serapis thực sự là một đe dọa rất lớn - không chỉ đối với Annabeth mà còn đối với các vị thần.

“Nó là một chiếc mũ bóng chày,” Sadie nhận thấy. “Điều đó tốt chứ?”

“Chị - chị cho là vậy,” Annabeth đáp. “Lần cuối cùng chị đội nó, phép thuật không hoạt động. Nhưng nếu nó có... Chị có lẽ có một kế hoạch. Đến lượt em quấy rầy Serapis.”

Sadie cau mày. “Em đã nói là em mất phép thuật chưa nhỉ?”

“Không sao.” Annabeth đáp. “Em lừa gạt, dối trá và trêu chọc như thế nào?”

Sadie nhướn lông mày. “Ai cũng bảo đó là điểm thu hút nhất của em.”

“Tuyệt vời,” Annabeth đáp. “Sau đó đến lượt chị dạy em một ít chữ Hy Lạp.”

Phần bảy - hết

Họ không có nhiều thời gian.

Annabeth chỉ vừa kịp hướng dẫn xong Sadie khi tòa nhà đổ nát rung chuyển, các mảnh vỡ nổ tung ra ngoài, Serapis xuất hiện, gầm gừ và nguyên rủa.

Những nhân viên cứu hộ giật mình bỏ chạy tán loạn khỏi chỗ đó, nhưng họ dường như chẳng chú ý đến vị thần cao bốn mét rưỡi bước ra từ đống đổ nát, cây quyền trượng ba đầu của ông phun hơi và những tia sáng ma thuật đỏ lên bầu trời.

Serapis tiến thẳng đến chỗ Sadie và Annabeth.

“Sẵn sàng chưa?” Annabeth hỏi.

Sadie thốt ra. “Em có lựa chọn à?”

“Đây.” Annabeth đưa cô miếng bánh thánh. “Thức ăn của á thần. Nó có thể khôi phục lại sức mạnh cho em.”

“Có thể, eh?”

“Nếu chị có thể dùng thuốc trị thương, em có thể ăn bánh thánh.”

“Vậy thì, cao lương mỹ vị.” Sadie lấy một miếng. Hai má cô bé ửng hồng trở

lại. Mắt cô sáng lên. “Vị như bánh nướng của bà em.”

Annabeth cười. “Bánh thánh luôn có vị giống như món ăn yêu thích của em.”

“Thật xấu hổ.” Sadie lấy một miếng nữa và nuốt. “Bánh nướng của bà luôn cháy và còn khó chịu hơn. À - bạn của chúng ta đến rồi.”

Serapis đá một chiếc xe cứu hỏa ra khỏi đường đi của hắn và ì ạch bước về phía đường ray. Dường như ông ta chưa nhận ra Sadie và Annabeth, nhưng Annabeth đoán ông ta có thể cảm nhận

được họ. Hắn ta nhìn lướt qua đường chân trời, đầy giận dữ muốn giết người.

“Nào đi thôi.” Annabeth đội cái mũ Yankees của mình lên.

Đôi mắt Sadie mở to. “Làm tốt lắm. Chị giờ vô hình rồi. Chị sẽ sút ra tia lửa phải không?”

“Tại sao chị sẽ làm thế?”

“Ồ... anh trai em từng thực hiện một câu chú vô hình. Không hiệu quả lắm. Dù sao thì, may mắn nhé.”

“Em cũng vậy.”

Annabeth nhảy qua một bên khi Sadie vẫy tay và hét lên, “Này, Serapis!”

“NGƯỜI PHẢI CHẾT!” Vị thần rống lên.

Hắn ta tiến nhanh về phía trước, bàn chân không lồ của hắn tạo nên những cái hố trên đường băng.

Như họ lên kế hoạch, Sadie lùi lại về phía bờ biển. Annabeth núp phía sau một

cái xe bỏ không và đợi Serapis qua. Dù cho có vô hình hay không, cô không còn lấy cơ hội nào khác.

“Lại đây!” Sadie chế nhạo vị thần. “Đó là tốc độ chạy nhanh nhất của người à, người lớn lên tại làng của những kẻ khổng lồ đàn độn ư?”

“RAR!” Vị thần đâm bổ qua chỗ của Annabeth.

Cô chạy theo sau Serapis, kẻ đuổi kịp Sadie tại mép biển.

Vị thần giờ cây quyền trượng phát sáng của mình lên, cả ba cái đầu quái vật phun hơi. “Những lời cuối cùng à pháp sư?”

“Cho người? Phải!” Sadie xoay hai cánh tay theo những động tác có thể là phép thuật – hoặc có lẽ là kung fu.

“Meana aedei thea!” Cô bé đọc những câu thơ Annabeth đã dạy cô. “En... ponte pathen algae!”

Annabeth nhăn mặt. Phát âm của Sadie cực kì tệ. Cô bé đúng được câu đầu tiên, không ít thì nhiều: Sing of rage, O goddess (Hát từ giận dữ, O nữ thần).

Nhưng câu thứ hai phải là: In the sea, suffer misery (Trên biển, chịu đựng những đau khổ). Thay vào đó, Sadie đã nói cái gì đó đại loại là: In the sea, suffer moss! (Trên biển, chịu đựng rêu!)

May mắn là giọng Hy Lạp cổ đủ làm Serapis choáng váng. Vị thần nao núng, cây gậy ba đầu của hắn vẫn lơ lửng.
“Người đang...”

“Isis, hãy lắng nghe tôi!” Sadie tiếp tục.
“Athena, cứu trợ của tôi!” Cô bé huyền thoại nhiều hơn - một vài câu Hy Lạp, một vài câu Ai Cập cổ.

Trong khi đó, Annabeth lặng lẽ lại phía sau vị thần, mắt cô nhắm vào con dao vẫn găm vào mai con quái vật. Giá mà Serapis hạ thấp cây trượng của ông xuống một chút...

“Alpha, beta, gamma!” Sadie khóc rống. “Gyros, spanakopita. Presto!” Cô bé rạng rỡ trong chiến thắng. “Đó. Người xong rồi!”

Serapis nhìn chòng chọc cô bé, rõ ràng hoang mang. Những hình xăm đỏ trên da ông mờ dần. Vài ký hiệu chuyển thành dấu chấm hỏi và những khuôn mặt buồn thảm. Annabeth bò lại gần hơn... giờ

cách ông ta sáu mét.

“Xong rồi?” Serapis hỏi. “Người đang nói cái quái gì vậy nhóc? Ta sắp tiêu diệt người đây.”

“Và nếu người làm thế,” Sadie cảnh báo, “người sẽ kích hoạt sợi dây chết chóc, cái mà mang người vào lãng quên!”

“Sợi dây chết chóc? Chẳng có thứ gì như thế cả!” Serapis hạ thấp cây trượng của hắn. Ba cái đầu thú đang ngang tầm mắt của Annabeth.

Tim cô đập thình thịch. Ba mét nữa. Sau đó, nếu cô nhảy lên, cô có thể với tới con dao. Cô chỉ có duy nhất một cơ hội để kéo nó ra.

Những cái đầu của cây trượng dương như không chú ý cô. Chúng gầm gừ và đớp nhau, khạc hơi lung tung. Sói, sư tử, chó – quá khứ, hiện tại, tương lai.

Để gây tổn hại tối đa, cô cần biết cô phải tấn công cái đầu nào.

Nhưng tại sao tương lai lại là một con chó? Con Labrador đen đó ít nguy hiểm nhất trong ba cái đầu quái vật. Với đôi

mắt vàng to và đôi tai mềm, nó làm cô nhớ đến rất nhiều con thú cưng thân thiện mà cô biết.

Nó không phải là một con vật thực sự, cô tự nói với mình. Nó là một phần của cây quyền trượng ma thuật.

Nhưng, khi cô tới khoảng cách tấn công, cánh tay cô trở nên nặng trĩu. Cô không thể nhìn con chó mà không cảm thấy tội lỗi.

Tương lai là một thứ tốt đẹp, con chó có vẻ như nói. Nó dễ thương và mờ nhạt!

Nếu Annabeth đánh vào đầu con Labrador, liệu cô có giết tương lai của chính cô - những kế hoạch cho đại học, những kế hoạch thực hiện với Percy...?

Sadie vẫn đang nói chuyện. Giọng cô bé trở nên khó khăn hơn.

“Mẹ của ta, Ruby Kane,” Sadie nói với Serapis, “bà ấy hi sinh để trói Apophis trong Duat. Apophis, nhắc cho người biết - người mà già hơn người cả ngàn năm tuổi và hùng mạnh hơn người rất nhiều. Vậy nếu người cho là ta sẽ để một vị thần hạng hai thống trị thế giới ư, nghĩ lại đi!”

Sự giận dữ trong giọng cô bé chẳng hề
lừa gạt chút nào, và đột nhiên Annabeth
mừng rằng cô đã giao cho Sadie công
việc đối mặt Serapis. Cô bé trở nên đáng
sợ một cách ấn tượng nếu cô muốn.

Serapis không dễ dàng gì thay đổi ảnh
hưởng, “Ta sẽ tiêu diệt ngươi!”

“Chúc may mắn,” Sadie đáp. “Ta sẽ trói
ngươi với những câu thần chú Hy Lạp và
Ai Cập đầy sức mạnh, chúng sẽ rải từng
phần nhỏ của ngươi đến các vì sao.”

“Ngươi nói dối!” Serapis hét lên. “Ta

chẳng cảm nhận được câu thần chú nào trên người cả. Thậm chí người đã triệu hồi ta còn chẳng có loại ma thuật đó.”

Annabeth đang mặt đối mặt với con chó đen. Con dao chỉ ở trên đầu, nhưng mỗi phân tử trong cơ thể cô chống đối cái ý tưởng giết động vật... giết tương lai.

Trong khi đó, Sadie cố gắng thốt lên một tiếng cười can đảm. “Kẻ đã triệu hồi người? Ý người là tên họa sĩ già lừa bịp Setne?”

Annabeth không biết cái tên đó, nhưng Serapis rõ ràng có. Không khí xung

quanh hẩn khẽ lay động với hơi nóng.
Con sư tử gầm gừ. Con sói nhe nanh.

“Ồ, có,” Sadie tiếp tục. “Ta rất thân quen với Setne. Ta cho là hẩn ta không nói cho người biết ai đã để hẩn quay lại thế giới. Hẩn ta chỉ sống bởi vì ta không cần đến hẩn. Người nghĩ pháp thuật của hẩn mạnh mẽ ư? Thử với ta. Làm NGAY.”

Annabeth kích động. Cô nhận ra Sadie đang nói chuyện với cô, không phải vị thần. Trò lừa bịp trở nên cũ kĩ. Cô đã hết thời gian.

Serapis khinh bỉ. “Có cố gắng, pháp sư.”

Khi hấn giờ cây trượng lên để tấn công, Annabeth nhảy lên. Tay cô gần chạm tới cán của con dao, và cô kéo nó ra.

“Cái gì?” Serapis khóc rống.

Annabeth trút một tiếng nấc từ cổ họng và đâm con dao vào cổ con chó.

Cô mong chờ một vụ nổ.

Thay vào đó, con dao bị lòi vào cổ con chó giống như một xấp giấy bị hút vào máy hút bụi.

Annabeth chỉ có vừa đủ thời gian để rời đi.

Annabeth lặn tự do khi con chó tru lên, thu nhỏ và teo lại cho đến khi nó phát nổ trong cái mai của con quái vật.

Serapis gầm lên. Hấn lắc cây trượng nhưng dường như hấn chẳng thể bỏ nó xuống.

“Người đã làm cái gì?” hấn ta khóc.

“Nhận lấy tương lai của người,”

Annabeth đáp. “Không có nó, người chẳng là gì cả.”

Cây quyền trượng vỡ ra. Nó trở nên nóng đến nỗi mà Annabeth cảm giác như lông tay cô bắt đầu cháy. Cô bò lùi lại qua bãi cát khi đầu sư tử và sói bị hút vào cái mai. Toàn bộ cây quyền trượng đổ sụp thành một quả cầu lửa đỏ trong tay của vị thần.

Serapis cố gắng để vứt nó đi. Nó chỉ tỏa sáng mạnh hơn. Những ngón tay của hắn cuộn vào trong. Bàn tay của hắn bị hấp thụ. Cả cánh tay co lại và bốc hơi khi nó bị kéo vào quả cầu lửa.

“Ta không thể bị tiêu diệt!” Serapis hét lên. “Ta là người đứng đầu của hai thế giới các người kết hợp lại! Không có sự hướng dẫn của ta, các người sẽ không bao giờ giành được vương miện! Các người sẽ diệt vong! Các người sẽ -”

Quả cầu lửa bùng sáng và hút vị thần vào cơn lốc xoáy của nó. Sau đó nó kết thúc như chưa bao giờ tồn tại.

“Ugh,” Sadie đáp.

Họ ngồi trên bờ biển dưới ánh hoàng hôn, ngắm thủy triều và nghe tiếng còi xe

cứu thương phía sau.

Rockaway đáng thương. Đầu tiên một cơn bão. Sau đó một con tàu đổ nát, một tòa nhà sụp đổ và một vị thần điên cuồng tất cả trong một ngày. Một vài cộng đồng chẳng có lấy một ngày nghỉ.

Annabeth hợp một ngụm Ribena - một loại đồ uống của Anh mà Sadie triệu hồi từ “kho lưu trữ cá nhân” của cô trong Duat.

“Đừng lo,” Sadie cam đoan với cô. “Việc triệu hồi thức ăn nhẹ không phải là một phép thuật khó.”

Phải khát như Annabeth mới thấy Ribena còn ngon hơn cả rượu tiên.

Sadie dường như đã hồi phục. Bánh thánh đã hoàn thành nhiệm vụ. Bây giờ, thay vì trông như một người vừa ở cửa tử thần, cô bé chỉ trông như vừa chạy qua một đàn la.

Sóng vỗ liếm chân Annabeth, giúp cô thư giãn, nhưng cô vẫn cảm thấy dư âm không an tâm từ cuộc chạm trán giữa cô và Serapis – một tiếng ù ù trong cơ thể cô như thể là tất cả xương của cô trở thành những cái âm thoa.

“Em đã đề cập đến một cái tên,” cô nhớ lại. “Setne?”

Sadie chun mũi. “Câu chuyện dài. Pháp sư độc ác, trở về từ cõi chết.”

“Ồ, chị ghét việc những kẻ xấu xa trở về từ cõi chết. Em nói là... em đã thả tự do cho hắn?”

“À, anh trai em và em cần sự giúp đỡ của hắn. Lúc đó, tụi em không có nhiều sự lựa chọn. Dù sao đi nữa, Setne đã trốn thoát khỏi cuốn sách của Thoth, bộ sưu tập những câu thần chú nguy hiểm

nhất trên thế giới.”

“Và Setne dùng phép thuật đó để đánh thức Serapis.”

“Hợp lý.” Sadie nhún vai. “Con quái vật cá sấu mà anh em và bạn trai chị đã chiến đấu không lâu trước đây, con trai của Sobek... Em sẽ không ngạc nhiên nếu đó là một trong những thử nghiệm khác của Setne. Hắn đang cố kết hợp phép thuật Hy Lạp và Ai Cập.”

Sau một ngày cô vừa có, Annabeth chỉ muốn đội lại cái mũ tàng hình, bò vào một cái hố và ngủ vĩnh viễn. Cô đã cứu

thế giới đủ rồi. Cô không muốn nghĩ về một nguy cơ đe dọa nữa. Chỉ là cô không thể lờ nó đi. Cô sờ vào vành của chiếc mũ Yankees và suy nghĩ tại sao hôm nay mẹ cô trả nó lại cho cô – phép thuật của nó được phục hồi.

Athena dường như đang gửi đi một tin nhắn: Luôn luôn có những mối đe dọa khủng khiếp để phải đắm đầu vào. Con chưa xong với việc tàng hình đâu. Con phải cẩn thận hơn ở đây.

“Setne muốn trở thành một vị thần,” Annabeth nói.

Gió từ biển đột ngột trở nên lạnh. Nó ít có mùi trong lành của biển, nó giống đồng đồ nát đang cháy hơn.

“Một vị thần...” Sadie rùng mình. “Một ông già gầy gò với khó và tóc Elvis. Thật là một ý nghĩ khủng khiếp.”

Annabeth cố gắng phát họa gã mà Sadie đang miêu tả. Sau đó cô quyết định mình cũng không muốn vậy.

“Nếu mục đích của Setne là bắt tử,” Annabeth nói, “đánh thức Serapis sẽ không phải là trò cuối cùng của hắn.”

Sadie cười chẳng với sự hài hước nào. “Ôi, không. Hẳn ta chỉ đang chơi đùa với chúng ta. Con trai của Sobek... Serapis. Em cá là Setne đã lên kế hoạch cho cả hai sự việc chỉ để xem điều gì sẽ xảy ra, các á thần và pháp sư sẽ phản ứng như thế nào. Hẳn ta đang kiểm tra phép thuật mới của mình, và khả năng của chúng ta, trước khi hẳn thực hiện cuộc đấu thầu thực sự của hẳn cho quyền lực.”

“Hẳn không thể thành công,” Annabeth nói một cách hi vọng. “Không ai có thể tự biến họ thành thần chỉ bằng thực hiện một câu thần chú.”

Biểu hiện của Sadie không chắc chắn. “Em mong là chị đúng. Bởi vì một vị thần biết cả phép thuật Hy Lạp và Ai Cập, người có thể điều khiển cả hai thế giới... Em thậm chí còn không thể tưởng tượng.”

Dạ dày Annabeth quặn lên như thể cô đang học một tư thế yoga mới. Trong bất kỳ trận chiến nào, những kế hoạch tốt thường quan trọng hơn sức mạnh tuyệt đối. Nếu Setne đã dàn xếp trận chiến của Percy và Carter với con cá sấu đó, nếu ông ta thiết kế sự trở lại của Serapis vì thế Sadie và Annabeth sẽ được đưa tới trước hãn ra... Một kẻ thù đã lên kế hoạch kỹ lưỡng sẽ rất khó để ngăn chặn.

Cô vùi những ngón chân vào cát. “Serapis đã nói điều gì đó khác trước khi hắn biến mất - người sẽ không bao giờ giành được vương miện. Chị nghĩ ý hắn là nó giống một phép ản dụ. Sau đó chị nhớ những điều hắn nói về Ptolemy I, ông vua muốn trở thành thần -”

“Vương miện của sự bất tử,” Sadie nhớ lại. “Có lẽ là một pschent.”

Annabeth cau mày. “Chị không biết từ đó. Một shent?”

Sadie đánh vần nó. “Một vương miện Ai

Cập, trông như một ky bowling[1]. Không chỉ là một tuyên bố thời trang dễ thương, mà pschent trao cho pharaoh sức mạnh thần thánh của mình. Nếu Setne đang cố tái tạo phép thuật tạo-thần của vị vua già, Em cá năm đô và một đĩa bánh nướng cháy của bà rằng hắn đang cố tìm vương miện của Ptolemy.”

Annabeth quyết định không chấp nhận cá cược. “Chúng ta phải ngăn cản hắn lại.”

“Đúng vậy.” Sadie hợp một ngum Ribena. “Em sẽ trở về nhà Brooklyn. Sau khi đâm anh em vì không tin tưởng em để kể về các á thần như chị, em sẽ

dùng hết các nhà nghiên cứu để làm việc và xem chúng ta có thể học được gì về Ptolemy. Có lẽ vương miện của ông ta đang có mặt trong một bảo tàng ở đâu đó.” Sadie chu môi. “Mặc dù em ghét bảo tàng.”

Annabeth phác họa ngón tay trên cát. Không thực sự nghĩ về nó, cô vẽ một biểu tượng chữ tượng hình cho Isis: tyet. Chị cũng sẽ tìm kiếm. Bạn chị ở nhà thần Hecate có thể biết gì đó về phép thuật của Ptolemy. Có lẽ chị có thể hỏi mẹ vài lời khuyên.”

Nhĩ về mẹ làm cô cảm thấy không dễ

dàng.

Hôm nay, Serapis đã trên bờ tiêu diệt cả Annabeth và Sadie. Hắn ta đã đe dọa sử dụng họ như cánh cổng để kéo Athena và Isis vào sự diệt vong.

Đôi mắt Sadie như có bão, chắc là cô bé cũng đang nghĩ về cùng ý tưởng. “Chúng ta không thể để Setne tiếp tục thử nghiệm. Hắn sẽ xé thể giới của chúng ta thành từng mảnh. Chúng ta phải tìm cái vương miện, hoặc -”

Cô bé nhìn lên bầu trời và giọng cô áp úng. “A, thuyền của em đây.”

Annabeth quay sang. Trong một chốc lát cô nghĩ đó là Argo II đang hạ cánh từ những đám mây, nhưng nó là một loại thuyền bay khác – một con thuyền buồm bằng sậy nhỏ với những con mắt được vẽ trên mũi và cánh buồm màu trắng duy nhất trang trí với biểu tượng tyet.

Nó đậu nhẹ nhàng tại mép nước.

Sadie đứng dậy và phúi cát khỏi quần.
“Chị cần đi nhờ không?”

Annabeth cố tưởng tượng một chiếc thuyền như vậy lái đến trại Con lai.

“Ừm, được rồi. Chị có thể tự về được.”

“Tùy chị.” Sadie đeo ba lô lên, sao đó giúp Annabeth. “Chị nói là Carter vẽ một chữ tượng hình lên tay bạn trai chị. Cũng tốt, nhưng em muốn giữ liên lạc trực tiếp với chị.”

Annabeth cười. “Em đúng đấy. Không thể tin tưởng đám con trai về việc giữ liên lạc.”

Họ trao đổi số điện thoại.

“Chỉ là đừng gọi trừ khi khẩn cấp,”

Annabeth cảnh báo. “Điện thoại di động hoạt động thu hút quái vật.”

Sadie trông có vẻ ngạc nhiên. “Thật chứ? Em chẳng bao giờ chú ý. Em cho là không nên gửi chị bất kỳ gương mặt tự sướng hài hước nào trên Instagram vậy.”

“Có lẽ không.”

“À, hẹn gặp lại.” Sadie vòng tay ôm Annabeth.

Annabeth hơi shock khi nhận được một cái ôm từ một cô gái vừa mới gặp – một

cô gái có thể dễ dàng gặp Annabeth như kẻ thù. Nhưng cử chỉ đó khiến cô cảm thấy tốt. Trong tình huống sinh tử, Annabeth học được rằng, bạn có thể kết bạn một cách nhanh chóng.

Cô vỗ vai Sadie. “Giữ an toàn nhé.”

“Hầu như không thể.” Sadie leo lên thuyền, và nó đẩy ra khỏi biển. Sương mù giăng trong hư không, dày hơn xung quanh con thuyền. Khi màn sương tan, con thuyền và Sadie Kane đã đi rồi.

Annabeth nhìn chăm chú vào đại dương trống trải. Cô nghĩ về Màn sương và

Duat và chúng có liên hệ như thế nào.

Hầu như cô nghĩ về quyền trượng của Serapis, và tiếng tru của con chó khi cô đâm con dao vào nó.

“Không phải là tôi phá hủy tương lai của mình,” cô cam đoan với bản thân. “Tôi tạo nên tương lai của mình.”

Nhưng ở một nơi nào đó một pháp sư tên là Setne lại có những ý tưởng khác. Nếu Annabeth muốn ngăn chặn hắn, cô phải lên kế hoạch thực hiện.

Cô quay người và rời khỏi bãi biển, khởi hành về hướng đông trên một chuyến đi dài trở về Trại Con lai.

END.

Mời bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ's eBook** để tải nhiều ebooks hơn nữa.



EBOOK

Free Downloads

<http://www.dtv-ebook.com>